

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM**

1. Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**
- Mã chứng khoán: **VNE**
- Địa chỉ: **344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng**

- Điện thoại liên hệ: **0236.3562361**

Fax: **0236.3562367**

- E-mail: **info@vneco.com.vn**

2. Nội dung thông tin công bố:

Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam (VNECO) công bố Nghị quyết số 11 NQ/VNECO-HĐQT ngày 06/4/2022 của Hội đồng quản trị về việc: Thời gian họp ĐHĐCĐ và phê duyệt tài liệu để trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của VNECO vào ngày 07/4/2022, tại đường dẫn: www.vneco.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố: Nghị quyết số 11 QĐ/VNECO-HĐQT ngày 06/4/2022 và tài liệu kèm theo.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
Đại diện tổ chức



Trần Văn Huy

Số: 11 NQ/VNECO-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc: Thời gian họp ĐHĐCĐ và phê duyệt tài liệu để trình ĐHĐCĐ
tại cuộc họp thường niên năm 2022**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư Số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Tổng Công ty ngày 06/4/2022,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: 08 giờ 00 phút, thứ Sáu, ngày 29 tháng 4 năm 2022;

Địa điểm: Hội trường Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, số 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. HĐQT thống nhất phê duyệt tài liệu để trình ĐHĐCĐ Tổng Công ty tại cuộc họp thường niên năm 2022, bao gồm:

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022; Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2022; Tờ trình về việc phê duyệt quyết toán dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong; Tờ trình về chủ trương đầu tư các dự án bất động sản; Và quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

Điều 3. Giao Tổng Giám đốc Tổng Công ty triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty.



Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng ban Tổng Công ty, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban KS
- Lưu VNECO.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn



Đà Nẵng, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**THƯ MỜI
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: **Quý cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam**

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam trân trọng kính mời Quý cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- 1. Thời gian:** 08 giờ 00 phút, thứ Sáu, ngày 29 tháng 4 năm 2022.
- 2. Địa điểm:** Hội trường Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, số 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- 3. Nội dung cuộc họp:**

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng Công ty; Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2022; Phê duyệt quyết toán dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong; Tờ trình về chủ trương đầu tư các dự án bất động sản; Và quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

- Tài liệu họp ĐHĐCĐ: Công bố tại website <http://www.vneco.com.vn>

- Trường hợp không thể tham dự họp ĐHĐCĐ, Quý cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác hoặc uỷ quyền cho Thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát có tên (có danh sách kèm theo) tham dự bằng văn bản. Người nhận uỷ quyền không được uỷ quyền cho người thứ ba.

- Quý cổ đông hoặc người được uỷ quyền khi tham dự họp ĐHĐCĐ cần mang theo giấy CMND/CCCD /Hộ chiếu và Giấy uỷ quyền (bản gốc) để làm thủ tục xác nhận danh sách cổ đông dự họp.

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ hoặc uỷ quyền dự họp và gửi về Tổng Công ty theo đường bưu điện hoặc Fax hoặc gửi qua email trước 14 giờ ngày 28/4/2022, theo địa chỉ: Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam - số 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; điện thoại: 0236.3562361, Fax: 0236.3562367, email: info@vneco.com.vn; philit@kroize.com.

Trân trọng kính mời./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

**CHƯƠNG TRÌNH
HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

1. Thời gian: 8 giờ 00 phút, ngày 29/4/2021 (thứ Sáu)
2. Địa điểm: Hội trường Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

Thời gian	Nội dung
8h00 -8h30	Đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ
8h30-8h35	Báo cáo số cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp ĐHĐCĐ
8h35 - 8h40	Cử thư ký cuộc họp; Bầu ban kiểm phiếu biểu quyết; Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.
8h40 - 10h20	Báo cáo và trình bày về việc: - Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, Kế hoạch SXKD năm 2022; - Báo cáo hoạt động của của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; - Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021; - Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021; - Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2022; - Tờ trình thù lao HĐQT, Ban KS năm 2022; - Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Tổng Công ty; - Tờ trình Phê duyệt quyết toán dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên phong; - Tờ trình về chủ trương đầu tư các dự án bất động sản; - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (nếu có).
10h20 - 10h30	Nghỉ giải lao
10h30-11h10	ĐHĐCĐ thảo luận các báo cáo và nội dung các tờ trình
11h10 - 11h25	Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo và các Tờ trình
11h25 - 11h35	Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
11h35	Bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.



VNECO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ/ỦY QUYỀN HỌP ĐHĐCD THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: **Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam**

Họ tên cổ đông:.....

Họ tên người đại diện (cổ đông pháp nhân):.....

Chức vụ tại tổ chức:

Số CMND/Hộ chiếu/GCNĐKKD: Cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Tổng số cổ phần sở hữu (1):.....

Tôi xác nhận việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, như sau:

1. Trực tiếp tham dự: (Vui lòng đánh dấu (x) vào ô)

2. Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:

Họ và tên:.....

Số CMND:.....Cấp ngày.....tại.....

hoặc ủy quyền: Một trong các thành viên HĐQT/Trưởng Ban kiểm soát có tên dưới đây (Vui lòng đánh dấu (x) vào Thành viên mà Quý cổ đông ủy quyền):

Ông: Nguyễn Anh Tuấn- Chủ tịch HĐQT Ông: Phạm Phú Mai - Ủy viên HĐQT

Ông: Trần Quang Cần - TGD/UV HĐQT Ông: Nguyễn Tịnh - Ủy viên HĐQT

Ông: Đào Ngọc Quỳnh - Ủy viên HĐQT Bà: Nguyễn Thị Thanh Hà- TB K.soát

- Bên nhận ủy quyền đại diện cho bên ủy quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCD thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu.

- Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết thực hiện đúng quy định tại Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam và quy định hiện hành của Pháp luật./.

Người được ủy quyền

....., ngày.....tháng.....năm 2022

Người tham dự/Người ủy quyền

Ghi chú:

(1) Số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán, tại ngày đăng ký cuối cùng 30/3/2022 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.

**PHIẾU BIỂU QUYẾT****(Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022)**

Họ và tên cổ đông:

Tổng số cổ phần:.....

Mã số: **VNE**.....

TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2022			
2	Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD 2022			
3	Báo cáo hoạt động năm 2021, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022			
4	BCTC năm 2021 đã được kiểm toán			
5	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021			
6	Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021;			
7	Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền HĐQT: Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2022			
8	Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2022			
9	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Tổng Công ty			
10	Thông qua Phê duyệt quyết toán dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong			
11	Thông qua chủ trương đầu tư các dự án bất động sản			
12	Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ họp thường niên năm 2022			

Lưu ý: Quý cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022

Chữ ký của cổ đông



VNECO

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

Đà Nẵng, tháng 4 năm 2022

(Dự thảo)

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

Năm 2021 là một năm khó khăn với nhiều thách thức đối với các doanh nghiệp, cũng như với VNECO, là năm đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại đã ảnh hưởng sâu rộng đến mọi lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh. Với những thách thức và cơ hội đan xen, bằng sự nỗ lực, sáng tạo và quyết tâm của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Tổng Công ty, các phòng ban, sự đồng lòng hiệp lực của các công ty thành viên trong tổ hợp cùng với các đối tác trong và ngoài nước, VNECO tiếp tục khẳng định uy tín và vị thế của mình trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, như sau:

I. Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2021

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Kết quả % (TH/KH)
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.d	3.050.000	1.811.196	59,38%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.d	83.696	44.330	52,97%
3	Tỷ lệ cổ tức	%	0	Dự kiến 5%	
4	Vốn điều lệ	Tr.d	1.504.329	904.329	

Trong đó: Tổng doanh thu là 1.803,5 tỷ đồng, thu nhập khác là 7,696 tỷ đồng.

* Các yếu tố tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh năm 2021:

- Dịch bệnh tái bùng phát đã làm gián đoạn, đình trệ nhiều hoạt động của Tổng Công ty trên mọi lĩnh vực;

- Kế hoạch đầu tư nhiều dự án trọng điểm của Ngành điện chậm khởi công;

- Cạnh tranh trong công tác đấu thầu ngày càng gay gắt và quyết liệt;

- Dự toán các công trình xây lắp điện của các Chủ đầu tư rất thấp vì vậy giá trúng thầu giá trúng thầu và thực tế thi công rất khó khăn, có công trình vừa trúng thầu đã bị lỗ do biến động yếu tố đầu vào;

- Giá cả vật liệu xây dựng và chi phí biến động tăng cao đột biến, đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn;

- Tình hình thanh toán vốn của các Chủ đầu tư rất chậm, dòng tiền luân chuyển rất khó khăn.

* Các yếu tố tác động tích cực đến kết quả kinh doanh năm 2021:

- Sự ứng phó kịp thời, hiệu quả của Tổng Công ty với diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 trên diện rộng;

- Sự điều hành nhanh nhạy và quyết liệt của Ban lãnh đạo, của cả hệ thống, sự nỗ lực của CBCNV toàn Tổng Công ty, sự quyết tâm của các đơn vị trong tổ hợp và các đối tác;

- VNECO đã trúng nhiều công trình xây lắp đường dây và Trạm biến áp lớn với giá trị lớn, làm tiền đề cho công việc năm 2022 và các năm tiếp theo;

- Điểm nổi bật trong đầu tư dự án năm 2021 là hoàn thành Dự án nhà máy Điện gió Thuận Nhiên Phong, với tổng mức đầu tư: 1.235 tỷ đồng (Thực hiện COD 05 turbine trước 31/10/2021 với giá FIT1 là 8,5cents/kwh; 03 turbine còn lại xây lắp hoàn thành trước 31/10/2021 nhưng thực hiện COD sau 31/10/2021);

- Đầu tư hệ thống thiết bị cầu trọng tải lớn với tổng mức đầu tư hơn 200 tỷ đồng nhằm thi công lắp đặt Turbine điện gió các dự án NLTT;

- Một số dự án năng lượng tái tạo, bắt động sản tiếp tục hoàn thiện các thủ tục đầu tư để có cơ sở triển khai đầu tư trong thời gian tới.

II. Đánh giá các mặt hoạt động kinh doanh

1. Doanh thu năm 2021:

* Doanh thu xây lắp: Đạt 1.217/2.450 tỷ đồng, đạt 49,6% kế hoạch năm. Nguyên nhân: Chủ đầu tư chậm giao mặt bằng thi công, vướng đền bù, phụ thuộc thời gian cho phép cắt điện, điều kiện thời tiết, dịch covid-19, một số công trình có khối lượng lớn nằm trong kế hoạch doanh thu năm 2021 nhưng không thể thi công hoàn thành như:

- Dz 220kV Hải Dương - Phố Nối,
- Dz 220kV Việt Trì - Tam Dương - Bá Thiện và TBA 220kV Bá Thiện,
- Dz 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi,
- Dz 220kV Đẩu Nối Long Thành,
- Dz 500kV Chơn Thành - Đức Hòa,
- Dz 220kV Cà Mau 1 và TBA 220kV Cà Mau 1,
- Dz 220kV Krông Buk - Nha Trang mạch 2,
- TBA 220kV Phước Thái...;

* Doanh thu xây lắp NLTT: Ngoài việc tự tổ chức thi công lắp đặt thiết bị cho dự án điện gió Thuận Nhiên Phong, Tổng Công ty đã tham gia thi công lắp đặt thiết bị Turbine điện gió cho một số dự án NLTT của các chủ đầu tư khác và đạt được doanh thu 74,2 tỷ đồng trong năm 2021.

* Doanh thu hoạt động thương mại: đạt 577,841 tỷ đồng.

* Doanh thu Bất động sản: đạt 7,642 tỷ đồng, do các dự án đang trong giai đoạn thực hiện các thủ tục đầu tư.

2. Công tác tổ chức thi công, đấu thầu công trình:

- Năm 2021, Tổng Công ty đã thi công hoàn thành đóng điện các công trình đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư như:

- + Đz 500kV đấu nối Nghi Sơn,
- + Đz 110kV Hà Đông - Sơn Tây (mạch 2),
- + TBA 500kV Đức Hòa,
- + Tổng thầu EPC dự án Điện gió Thuận Nhiên Phong.

- Công tác đấu thầu: Đã tham gia các gói thầu xây lắp, trúng được 18 công trình đường dây và TBA với giá trị 1.943 tỷ, đạt tỷ lệ: 190,43% kế hoạch năm như:

- + Đz 220kV Cà Mau 1 và TBA 220kV Cà Mau 1,
- + TBA 220kV Bá Thiện,
- + Đz 220kV Nậm Mô - Trương Dương,
- + Đz 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ,
- + Đz 220kV Nghĩa Lộ - Việt Trì,
- + Đz 500kV Vĩnh Tân - Vân Phong,
- + TBA 500kV Thốt Nốt...;

3. Công tác quản lý chất lượng, tiến độ và nghiệm thu thanh quyết toán

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng thi công bằng các giải pháp khoa học vì vậy chất lượng các công trình luôn được nâng cao, Chủ đầu tư rất hài lòng;

- Kiểm soát tốt về tiến độ, có những cảnh báo kịp thời, chuẩn bị lực lượng thi công nhằm đảm bảo tiến độ đóng điện theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng hoàn thành luôn kịp thời với đơn vị thi công và Chủ đầu tư.

4. Công tác triển khai các dự án, đầu tư nâng cao năng lực thi công:

- Tổng Công ty đã tự tổ chức thi công, làm chủ trang thiết bị máy móc hiện đại, thi công hoàn thành dự án Nhà máy Điện gió Thuận Nhiên Phong;

- Các dự án điện gió xã Ba Tầng tỉnh Quảng Trị, Công suất dự kiến 100MW thực hiện đo gió xong; Dự án điện gió Lệ Thủy 3, tỉnh Quảng Bình: Công suất dự kiến 100MW đang thực hiện đo gió. Các dự án này đang chờ quy hoạch điện VIII để triển khai đầu tư;

- Về đầu tư Bất động sản:

+ Dự án 64, 66 Hoàng Văn Thái, TP Đà Nẵng: Đang khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư để thực hiện dự án tổ hợp thương mại dịch vụ và căn hộ chung cư;

+ Dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng, TT Huế: hoàn thiện các thủ tục để tiếp tục triển khai đầu tư giai đoạn tiếp theo là đầu tư khai thác 80 lô đất nhà liền kề và quỹ đất thương mại dịch vụ lô CT2, CT3 và CT4; đầu tư tổ hợp chung cư kết hợp thương mại dịch vụ.

- Đầu tư các thiết bị thi công chuyên ngành xây lắp điện và NLTT: Năm 2021, Tổng Công ty đã đầu tư trang thiết bị chuyên ngành thi công kéo dây không chạm đất nhằm nâng cao năng lực hoạt động, chất lượng công trình, giảm chi phí đền bù, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đã đầu tư hệ thống thiết bị cấu có công suất lớn và hệ thống xe máy, thiết bị đồng bộ thi công lĩnh vực Xây lắp điện gió.

5. Công tác Tài chính - Kế toán:

- Năm 2021, doanh thu thuần đạt 1.803,55 tỷ đồng (trong đó doanh thu hoạt động xây lắp đạt 1.217,33 tỷ đồng; doanh thu hoạt động thương mại đạt 577,84 tỷ đồng; doanh thu hoạt động bất động sản đạt 7,67 tỷ đồng; doanh thu hoạt động cung cấp dịch vụ đạt 0,73 tỷ đồng) tăng trưởng so cùng kỳ năm 2020 là 46,74% tương đương tăng 574,534 tỷ đồng; Tổng doanh thu và thu nhập đạt 59,38% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 44,33 tỷ đồng tương đương đạt 52,97% so với kế hoạch;

- Tỷ lệ thu hồi vốn bình quân cho hoạt động xây lắp có phát sinh phải thu đạt 89,86%. Tổng giá trị phải thu ngắn hạn khách hàng cuối năm còn lại 639,05 tỷ đồng, tăng so với đầu năm 66,79 tỷ đồng, trong đó phải thu ngắn hạn khách hàng xây lắp là 225,57 tỷ đồng (chiếm 35,30% phải thu ngắn hạn khách hàng) chuyển sang thu trong năm 2022; phải thu chờ quyết toán và bảo hành công trình là 140,69 tỷ đồng (chiếm 22,02% phải thu ngắn hạn khách hàng); phải thu tiềm ẩn rủi ro khó đòi là 56,37 tỷ đồng (chiếm 8,82% phải thu ngắn hạn khách hàng - khoản phải thu này đã trích lập dự phòng là 45,53 tỷ đồng); phải thu hoạt động thương mại và bất động sản là 216,42 tỷ đồng (chiếm 33,87% phải thu ngắn hạn khách hàng);

- Tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn ngân hàng đến cuối năm là: 525,701 tỷ đồng, chi phí lãi vay trong năm là: 27,949 tỷ đồng, tăng so với năm 2020 là 9,558 tỷ đồng tương đương tỷ lệ tăng là 52,57%;

- Nộp thuế và các nghĩa vụ với Nhà nước: Tổng Công ty đã thực nộp ngân sách nhà nước là: 84,437 tỷ đồng (trong đó thuế GTGT vãng lai là: 12,184 tỷ đồng, thuế GTGT hàng nhập khẩu là: 70,807 tỷ đồng, thuế TNDN (bao gồm thuế chuyển nhượng BDS) là: 0,688 tỷ đồng, thuế TNCN là: 0,763 tỷ đồng; thuế khác là: 0,06 tỷ đồng);

- Do các lý do khách quan và tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19, Tổng Công ty chưa thực hiện triển khai tăng vốn điều lệ từ 904,32 tỷ đồng lên 1.504,32 tỷ đồng như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2021 đã thông qua;

- Báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, báo cáo thường niên: Được lập đúng thời gian quy định, gửi và công bố thông tin đầy đủ kịp thời cho các cơ quan chức năng, trên thị trường chứng khoán và trang thông tin điện tử của Tổng Công ty.

6. Công tác tổ chức, quản trị công ty:

- Đổi mới công tác quản lý, như: giao khoán khối lượng lớn, gắn trách nhiệm nhà thầu với chất lượng, tiến độ công trình; công khai, minh bạch, bình đẳng trong xây dựng đơn giá giao khoán, lựa chọn nhà thầu, nhà cung cấp... với mục tiêu giảm chi phí và tăng hiệu quả cho Tổng Công ty;

- Tiếp tục hoàn thiện phương án tổ chức lại các phòng, ban và sắp xếp lại một số vị trí công tác từ Lãnh đạo đến cán bộ hợp lý hơn; Đổi mới, áp dụng phương án tổ chức, điều hành thi công theo mô hình tổ chức Ban chỉ đạo, chỉ huy trưởng công trình, giao quyền và trách nhiệm rõ ràng cho chỉ huy trưởng công trình;

- Đã kiện toàn lại đội ngũ nhân sự làm công tác đấu thầu theo hướng linh hoạt, hiệu quả; Tổ chức lại lực lượng thi công xây lắp tinh nhuệ đáp ứng yêu cầu các nhiệm vụ quan trọng, kỹ thuật phức tạp trên các công trình, dự án;

- Đã kịp thời điều chỉnh, ban hành một số chính sách về lương thưởng, thu nhập nhằm động viên khuyến khích, tạo sự an tâm cho CBNV làm việc, đóng góp xây dựng VNECO.

7. Xây dựng mối quan hệ trong tổ hợp và các đối tác:

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Công ty với các đơn vị trong Tổ hợp, phối hợp tốt trong công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm. Chỉ đạo nhằm tăng cường tính chủ động của các đơn vị đối với các công trình trọng điểm, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Tổng Công ty tiếp tục phối hợp, hợp tác với các đơn vị ngoài Tổ hợp nhằm mong muốn được đồng hành và chia sẻ khó khăn của các đối tác với mục tiêu cùng có lợi, cùng chia sẻ;

- Hỗ trợ về công tác quản trị, công tác thông tin thị trường và các mặt hoạt động đối với các đơn vị trong tổ hợp nhằm tối ưu hóa các mặt hoạt động, kinh doanh.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Năm 2022, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và trên thế giới có những tác động tích cực và tiêu cực đến mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, cụ thể như sau:

Các tác động tích cực gồm:

- Các gói thầu chậm hoặc chưa triển khai do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 sẽ được triển khai trong năm 2022 tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng Công ty tham gia các công trình;
- Các dự án năng lượng tái tạo được Chính phủ và các Nhà đầu tư quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng Công ty tham gia vào xây lắp NLTT;
- Tổng Công ty là đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực xây lắp nên đủ năng lực tham gia vào tất cả các gói thầu lớn có hiệu quả cao;
- Có đội ngũ lãnh đạo, công nhân có kinh nghiệm, có máy móc thiết bị thi công hiện đại để thi công các công trình xây lắp truyền thống và NLTT;
- Danh mục các công trình chuyển tiếp sang năm 2022 rất lớn tạo thuận lợi cho VNECO thực hiện các chỉ tiêu đề ra;
- Thị trường bất động sản còn nhiều tiềm năng và có dấu hiệu khởi sắc tạo thuận lợi cho VNECO triển khai các dự án.

Các tác động tiêu cực gồm:

- Chiến tranh Nga - Ukraina làm cho các yếu tố đầu vào như nhiên liệu, vật liệu, hàng hóa xuất nhập khẩu khó khăn và biến động tăng theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động của Tổng Công ty;
- Các gói thầu được chia nhỏ, đơn giá dự toán lạc hậu không theo kịp với tình hình thực tế làm cho giá gói thầu rất thấp, hiệu quả thi công gần như không có;
- Cạnh tranh giữa các đơn vị thi công trong lĩnh vực xây lắp điện ngày càng gay gắt rất bất lợi cho Tổng Công ty;
- Chính sách, đơn giá của Nhà nước về đền bù, giải phóng mặt bằng không theo kịp với tình hình thực tế, giá đền bù thực tế rất cao làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động xây lắp điện;
- Biên lợi nhuận của các công trình rất thấp và gần như không có, tỷ lệ giữ lại chờ Quyết toán và bảo hành của Chủ đầu tư lớn và kéo dài làm ảnh hưởng lớn tài chính các gói thầu của Tổng Công ty.

Trên cơ sở phân tích các yếu tố tích cực và tiêu cực trên, Tổng Công ty đề ra kế hoạch năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu, các giải pháp để thực hiện cụ thể như sau:

I. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ KH /TH 2021 (%)
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	1.811.196	2.920.650	161,26%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	44.330	102.300	230,77%
3	Tỷ lệ cổ tức	%	Dự kiến 5%	6%	
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	904.330	1.445.296	

Trong đó: Tổng doanh thu là 2.900 tỷ đồng, thu nhập khác là 20,650 tỷ đồng.

II. Các giải pháp thực hiện cụ thể:**1. Đối với hoạt động kinh doanh xây lắp:****1.1. Đối với hoạt động xây lắp đường dây và Trạm biến áp:**

Tích cực tham gia công tác thị trường, tìm kiếm việc làm trên cơ sở xây dựng chiến lược giá hợp lý cạnh tranh, gia tăng thị phần năm sau cao hơn năm trước, với tốc độ tăng trưởng doanh thu trên 30%/năm. Củng cố, xây dựng đơn vị thành viên ngày càng mạnh, giao trọn gói khối lượng lớn thi công các công trình; Đầu tư các phương tiện máy móc chuyên ngành, nhân lực thi công chuyên nghiệp.

Quyết liệt chỉ đạo thi công các công trình theo đúng tiến độ kế hoạch. Cụ thể:

- Tập trung rà soát, chỉ đạo các công trình đến các đơn vị thi công theo kế hoạch định kỳ 15 ngày. Nếu không hoàn thành kế hoạch đã đăng ký thì xem xét điều chuyển khối lượng và là cơ sở đánh giá giao khối lượng công trình khác.

- Tăng cường năng lực đội ngũ làm công tác đền bù thi công, phối hợp tốt giữa Ban chỉ huy và đơn vị thi công để đảm bảo tiến độ và hiệu quả từng công trình.

- Tăng cường đầu tư nhân lực, thiết bị, tăng cường hợp tác, liên kết trong đấu thầu giữa các công ty con trong tổ hợp đối với các gói thầu vừa và nhỏ.

- Duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng truyền thống thuộc EVN, phát triển mối quan hệ với khách hàng mới.

- Cảnh báo sớm công trình có nguy cơ chậm tiến độ để có giải pháp kịp thời;

- Tập trung chỉ đạo, điều hành một số công trình trọng điểm năm 2022:

+ Dz 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ,

+ Dz 220kV Nậm Mô - Tương Dương,

+ Dz 220kV Nậm Sum - Nông Công,

+ Dz 220kV Cà Mau 1 và TBA 220kV Cà Mau 1,

+ Dz 220kV Krông Buk - Nha Trang mạch 2,

- + TBA 220kV Phước Thái,
- + TBA 220kV Tam Phước,
- + Dz 220kV Đầu Nối Long Thành,
- + Dz 500kV Chơn Thành - Đức Hòa,
- + Dz 500kV Vĩnh Tân - Vân Phong,
- + Dz 500kV đầu nối TBA 500kV Thuận Nam,....

Để đảm bảo mục tiêu đóng điện theo yêu cầu chủ đầu tư, tạo uy tín của VNECO.

- Tăng cường giám sát về chất lượng, an toàn trên công trường, nhất là trong giai đoạn dựng cột, kéo dây và các giao chéo. Đảm bảo tiến độ, an toàn, tiết kiệm kinh phí.

- Tiếp tục đầu tư bổ sung máy móc thiết bị, tăng cường năng lực, công nghệ mới vào thi công các công trình.

- Quản lý tốt các vật tư, thiết bị trên các công trình tránh thất thoát, đảm bảo cung cấp kịp thời, tính toán chính xác hợp lý vật tư chủ đầu tư cấp theo phạm vi công việc của đơn vị.

- Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý tiến độ, áp dụng công nghệ kiểm soát chất lượng thi công các công trình.

1.2. Đối với hoạt động xây lắp NLTT:

- Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2021 và các năm trước, trang thiết bị máy móc hiện đại, kinh nghiệm đội ngũ cán bộ công nhân viên, Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm thị trường, đấu thầu, hợp tác với các chủ đầu tư để nâng cao tỷ trọng doanh thu xây lắp NLTT trong tổng doanh thu 2022 và các năm tiếp theo;

- Xây dựng lực lượng chuyên nghiệp để vận hành máy móc thiết bị triển khai thi công các công trình năng lượng tái tạo vì đây là lĩnh vực mới rất nhiều tiềm năng.

1.3. Đối với hoạt động thương mại:

Thúc đẩy tăng cường hoạt động thương mại với mục tiêu doanh số, doanh thu năm sau cao hơn năm trước góp phần tăng doanh thu, tăng hiệu quả cho Tổng Công ty.

1.4. Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản:

Năm 2022, Tổng Công ty huy động tăng vốn chủ sở hữu nhằm đầu tư xây dựng nhà liền kề và khai thác 80 lô đất còn lại thuộc dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng, tỉnh TT Huế để tăng doanh thu, hiệu quả cho Tổng Công ty.

2. Đối với hoạt động đầu tư các dự án:

2.1. Đầu tư các dự án NLTT:

Trên cơ sở kinh nghiệm và năng lực đầu tư dự án điện gió Thuận Nhiên Phong đã đạt được, Tổng Công ty tiếp tục tìm kiếm nguồn vốn, hoàn thiện các thủ tục dự án để được bổ sung quy hoạch sơ đồ điện VIII cho các dự án điện gió Ba Tầng ở Quảng Trị, dự án Lệ Thủy 3 ở Quảng Bình và một số dự án điện gió ở các địa phương khác để có cơ sở triển khai đầu tư trong thời gian tới.

2.2. Đầu tư các dự án bất động sản:

a. Dự án khu đô thị mới Mỹ Thượng-TP Huế:

Tổng Công ty huy động tăng vốn để đầu tư xây dựng nhà liền kề và khai thác 80 lô đất còn lại, hoàn thiện hồ sơ pháp lý và hồ sơ dự án triển khai đầu tư giai đoạn tiếp theo dự án tổ hợp chung cư và thương mại dịch vụ tại các lô CT2, CT3 và CT4 (có tờ trình kèm theo).

b Dự án tại 64, 66 Hoàng Văn Thái, TP Đà Nẵng:

Hoàn thiện các thủ tục đầu tư dự án Tổ hợp trung tâm thương mại dịch vụ và căn hộ chung cư nhằm khai thác khu đất 64, 66 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (có tờ trình kèm theo).

c. Dự án xây dựng văn phòng và căn hộ dịch vụ tại Nguyễn Đình Chính TPHCM: Thu xếp nguồn vốn và triển khai các thủ tục nhằm đủ điều kiện sớm đầu tư khu phức hợp văn phòng, căn hộ dịch vụ tại 3 lô đất thuộc sở hữu của Tổng Công ty tại đường Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.

3. Giải pháp chung về tài chính:

- Thực hiện các giải pháp nhằm thu đủ 100% vốn phải thu thi công các công trình từ chủ đầu tư, kể cả các khoản phải thu năm 2021 chuyển qua và giá trị phát sinh trong năm 2022;
- Làm việc với các ngân hàng, tổ chức tài chính tạo lập nguồn vốn lưu động, vốn trung dài hạn với chi phí hợp lý, bảo đảm phục vụ kinh doanh, đầu tư hiệu quả;
- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất HĐQT thực hiện tái cấu trúc một số tài sản hiện có, các khoản đầu tư tài chính theo hướng khai thác tối đa lợi thế của tài sản, các khoản đầu tư, bảo đảm phù hợp với điều kiện của Tổng Công ty trong thực tế hiện nay;
- Thực hiện tốt hơn công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, rà soát và cắt giảm các chi phí không hợp lý nhằm tăng hiệu quả kinh doanh cho Tổng Công ty;
- Ưu tiên nguồn lực tài chính tiếp tục đầu tư trang máy móc, thiết bị nhằm đưa công nghệ mới vào thi công các công trình xây lắp điện, công trình năng lượng tái tạo;
- Tăng cường công tác quản lý giám sát phần vốn đầu tư tại các đơn vị, thực hiện tốt công tác kiểm toán nội bộ, đảm bảo thực hiện tối đa quyền của cổ đông lớn đối với phần vốn đầu tư tại các đơn vị;
- Tiếp tục và kiên trì thực hiện mọi biện pháp nhằm thúc đẩy khiếu nại theo hình thức Giám đốc thẩm vụ việc oan sai mà Tòa án sơ thẩm và phúc thẩm TP. HCM buộc VNECO phải hoàn trả lại 200 tỷ đồng cho ngân hàng Xây dựng trong vụ án Hứa Thị Phần và đồng phạm; Đây là điều kiện rất quan trọng để khơi thông nguồn vốn từ các tổ chức tài chính, ngân hàng cho VNECO vay để thực hiện các dự án đầu tư và kinh doanh trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021, triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.

Kính mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý cổ đông.
Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông mạnh khỏe và thành công.
Xin trân trọng cảm ơn.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN QUANG CÂN

PHỤ LỤC 01: DOANH THU THỰC HIỆN NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

ĐVT: tr.đ

TT	Nội dung công việc	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Ghi chú
A	Các công trình xây lắp	2.450.000	1.217.294	2.350.000	
I	Các công trình miền Bắc	156.838	67.823	486.292	
1	Cải tạo ĐDK 110kV Hà Đông - Sơn Tây	3.000		2.108	
2	Bổ sung mạch 2 ĐDK Hà Đông - Sơn Tây (Gói 4)		14		
3	Đz và TBA 110kV Tĩnh Gia 2 (Gói W02)	3.000	2.994	6.838	
4	Đz 500kV đấu nối NMD Nghi Sơn 2 vào HTĐ QG (Lô 6.3)	18.299	12.820	4.900	
5	Đz 220kV NB Hải Dương - Trạm 500kV Phố Nối (Gói 15)	44.480	19.460	21.757	
6	Đz và TBA 110kV Liễu Đề (Gói G03)	24.168	22.381	1.759	
7	Đz 220kV Việt Trì - Tam Dương - Bá Thiện (Gói 15)	51.194		51.380	
8	Treo dây mạch 2 ĐZ 110kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò - Hưng Đông (Gói 9)	12.672	10.257		
9	TBA 220kV Bá Thiện (Gói 11)			69.866	
10	Đz 220kV Nậm Mô - Tương Dương (Gói 2)			41.690	
11	Đz 220kV Nậm Mô - Tương Dương (Gói 4)			33.050	
12	Đz 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ (Gói 5)			52.651	
13	Đz 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ (Gói 6)			44.434	
14	Đz 220kV Nghĩa Lộ-Việt Trì (Gói 9)			43.917	
15	Đz 220kV Nghĩa Lộ-Việt Trì (Gói 10)			45.132	
16	Gói thầu số 11: Xây lắp Đz đấu nối thuộc dự án: TBA 500 kV Vĩnh Yên và Đz đấu nối			20.130	
17	Đz 220 kV Nậm Sum - Nông Công (Gói 14)			46.680	
18	Nhánh rẽ 110kV vào TBA 220kV Sơn Tây (W01)	25	-18		
19	Đz 500kV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh		-85		
II	Các công trình miền Trung	183.366	129.237	308.925	
1	Đz 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi (Lô 9.5; 9.9; 9.10)	138.742	97.614	47.100	
2	Nâng cao khả năng mang tải Đz 110kV Sông Cầu 2 - TBA 220kV Quy Nhơn (Gói W02)	6.651	6.427		
3	TBA 110kV Bảo Ninh và đấu nối (Gói W01)	37.903	15.426	20.672	
4	TBA 110kV Gia Nghĩa và đấu nối (Gói W01)			21.528	
5	Đz 110kV & NXT Nhà máy bột giấy VNT19 (EPC)			29.091	
6	Đz 500kV Vĩnh Tân - Vân Phong (Gói 11)		9.700	60.985	
7	Đz 500kV đấu nối TBA 500kV Thuận Nam vào Đz 500kV NB Vân Phong - NB Vĩnh Tân (gói 9)			27.527	
8	Đz 110kV Tam Kỳ - Tam Thăng (Gói W01)			22.022	
9	ĐZ 220kV Quảng Ngãi - Đức Phổ - Tam Quan	70	70		
10	Đz 110, 220KV Phía Tây Hà Tĩnh			80.000	
III	Các công trình miền Nam	909.559	259.490	1.165.308	

TT	Nội dung công việc	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Ghi chú
1	Đz 500kV NĐ Long Phú-Ô Môn (Gói 6)		2.420		
2	TBA 500kV Tân Uyên và đầu nối (Gói 5 XL TBA)	5.000	961	4.000	
3	TBA 500kV Tân Uyên và đầu nối (Gói 6 XL Đz)	1.000	2.620		
4	Đz 500kV Mỹ Tho - Đức Hòa (Lô 8.2)	9.741	8.723	576	
5	TBA 500kV Đức Hòa và các Đz đầu nối (Lô 18.1 XL Đz)	7.035	5.217	1.212	
6	TBA 500kV Đức Hòa và các Đz đầu nối (Gói W15 XL TBA)	27.000	16.266	6.800	
7	Đz 220kV đầu nối TBA 500kV Long Thành (Gói 17)	53.739	25.230	28.510	
8	Đz 500kV Đức Hòa - Chơn Thành (Lô 5.3)	97.205	18.196	79.010	
9	TBA 220kV Tam Phước (Gói 11)	69.862		77.625	
10	Đz 220kV đầu nối cụm NMDG Cà Mau 1	500.000	129.441	397.211	
11	TBA 220kV + MRNL đầu nối cụm NMDG Cà Mau 1	21.000	11.625	376.957	
12	Đz 220kV Krông Buk-Nha Trang mạch 2 (Gói 11)	44.603	14.671	28.352	
13	Đz 220kV Krông Buk-Nha Trang mạch 2 (Gói 12)	49.524	16.290	32.917	
14	Đz 220kV Krông Buk-Nha Trang mạch 2 (Gói 13.1)	23.870	7.852	32.355	
15	Mở rộng TBA 220kV Phước Thái (Gói 10)			45.610	
16	Cung cấp vật tư và thi công NXT 220kV tại TBA 220kV Phước Thái giai đoạn 2			14.599	
17	TBA 500kV Thốt Nốt (Gói 5)			39.574	
18	Đz 220kV TTDL Long Phú - Sóc Trăng (Lô 6.2)	-21	-22		
V	Các công trình dự kiến trúng thầu tiếp	458.000		189.475	
IV	Các công trình xây lắp NLTT	742.237	760.744	200.000	
1	Dự án ĐMT Vĩnh Long	7.279	7.280		
2	Dự án điện mặt trời Hàm Kiệm 1	1.958	1.959		
3	EPC Thuận Nhiên Phong	623.000	677.249		
3	Xây lắp điện gió	110.000			
3	Thuê cầu và lắp dựng tại NMDG Gia Lai		61.447		
5	Lắp dựng tại NMDG ADANI Phước Minh		12.810		
B	Dự án Bất động sản		7.642		
1	Khu đô thị Mỹ Thuận, tỉnh Thừa Thiên Huế		7.642		
C	Hoạt động thương mại	600.000	577.841	550.000	
1	Hợp đồng mua bán nhựa		209.414		
2	Hợp đồng mua bán thép miền Nam		271.007		
3	Hợp đồng mua bán thép miền Bắc		93.689		
4	Chuyển nhượng thiết bị kéo dây không chạm đất		3.731		
D	Dịch Vụ		769		
1	Điện mặt trời áp mái KS Xanh Đà Nẵng		132		
2	Doanh thu khách sạn Xanh Đà Nẵng		487		
3	Lọc dầu máy biến áp		150		
	TỔNG CỘNG	3.050.000	1.803.546	2.900.000	

Phụ lục 2: BẢNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH TRÚNG THẦU NĂM 2021

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Giá trúng thầu	Ghi chú
1	Xây lắp và cung cấp vật tư, thiết bị Đz 220kV đầu nối và dịch vụ kỹ thuật kèm theo cho cụm Dự án điện gió Cà Mau 1 đầu nối vào lưới điện quốc gia	Cty CPXD và PT cơ sở hạ tầng số 9 HN	579.317.228.475	
2	Cung cấp vật tư thiết bị và dịch vụ, thi công xây dựng, chiếu sáng, lắp đặt hệ thống, ép cọc cho TBA 220kV và ngăn lộ mở rộng TBA 220kV dự án: Cụm điện gió Cà Mau 1	Cty CPXD và PT cơ sở hạ tầng số 9 HN	427.440.000.000	
3	CPC-KFW3.2-GiaNghĩa-W01: TBA 110kV Gia Nghĩa và đầu nối	BQLDA Lưới điện miền Trung - CPC	23.680.360.000	
4	Gói thầu số 10 (XL-01): Mở rộng TBA 220kV Phước Thái	Ban QLDA Điện 2 - EVN	50.170.470.314	
5	Gói thầu số 13: Xây lắp TBA 220kV Bá Thiện	AMB	80.695.688.417	
6	EPC Bột giấy - Quảng Ngãi	Cty CPXD và PT cơ sở hạ tầng số 9 HN	32.000.000.000	
7	Gói thầu số 4XL-DZ220NM: Nậm Mô-Tương dương	Ban QLDA Điện 1 - EVN	37.445.854.732	
8	Gói thầu số 2XL-DZ220NM: Nậm Mô-Tương dương	Ban QLDA Điện 1 - EVN	47.234.501.565	
9	Gói thầu số 11: Đz 500 kV ND Vân Phong - ND Vĩnh Tân	AMT	81.641.324.170	
10	CPC-Tamky.TamThang-W01: Thi công xây dựng công trình Đz 110kV TBA 220kV Tam Kỳ - TBA 110kV Tam Thăng	Ban QLDA Lưới điện miền Trung - CPC	24.224.727.303	
11	Gói thầu số 14: Xây lắp Đz đoạn tuyến từ G13 - G23 (Không bao gồm G23) thuộc dự án: Đz 220 kV Trạm cắt Nậm Sum - Nông Cống	AMB	51.348.498.170	
12	Gói thầu số 5: Xây lắp TBA thuộc dự án: TBA 500kV Thốt Nốt	AMN	91.415.038.104	
13	Đz 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ - Gói 5	AMT	87.458.811.221	
14	Đz 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ - Gói 6	AMT	73.315.276.598	
15	Đz 220kV Nghĩa Lộ-Việt Tri-Gói 9	AMT	84.540.431.676	
16	Đz 220kV Nghĩa Lộ-Việt Tri-Gói 10	AMT	86.879.753.025	
17	Gói thầu số 11: Xây lắp Đz đầu nối thuộc dự án: TBA 500 kV Vĩnh Yên và Đz đầu nối	AMB	38.750.250.000	
18	Đz 500kV đầu nối TBA 500kV Thuận Nam vào Đz 500kV ND Vân Phong - ND Vĩnh Tân (gói 9)	AMT	45.419.000.000	
	Tổng cộng		1.942.977.213.771	



VNECO

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2022**

Đà Nẵng, tháng 4 năm 2022

Số: BC/VNECO-HĐQT
(Dự thảo)

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

Kính gửi: ĐHCĐ Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

Qua một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021, định hướng hoạt động năm 2022, như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

1. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2021:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021			Tỷ lệ 2021/2020 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)	
Doanh thu và thu nhập	trđ	1.230.850	3.050.000	1.811.196	59,38%	147,15%
Doanh thu Xây lắp điện	trđ	809.252	2.450.000	1.217.327	49,69%	150,43%
Doanh thu khác, thu nhập khác	trđ	421.598	600.000	593.869	98,98%	140,86%
Lợi nhuận sau thuế	trđ	15.820	83.696	44.330	52,97%	280,21%
Vốn điều lệ	trđ	904.330	1.504.329	904.330	0	0
Tổng Tài sản	trđ	1.919.438		2.379.947		123,99%
Cổ phiếu đang lưu hành (trừ CP quỹ)	CP	81.934.033		81.934.033		
Cổ tức		0	0	5%		

2. Các hoạt động chính của HĐQT năm 2021:

2.1. Công tác tổ chức của HĐQT

HĐQT Tổng Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, có 05 thành viên. Tổ chức HĐQT bao gồm: Chủ tịch HĐQT chuyên trách; 01 Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; 01 Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc theo dõi lĩnh vực phát triển dự án; 02 Thành viên độc lập thực hiện các công việc do HĐQT phân công về các lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản, kinh doanh thương mại...

2.2. Hoạt động đầu tư, tái cơ cấu nguồn vốn và thành lập các Công ty con

- Hoạt động đầu tư:

Năm 2021, HĐQT tiếp tục triển khai việc đánh giá các khoản đầu tư tại các công ty trong tổ hợp VNECO có hiệu quả chưa cao, tăng cường đầu tư nguồn lực vào các đơn vị có tiềm năng tăng trưởng nhằm đem hiệu quả phù hợp định hướng chiến lược của Công ty mẹ. Tiếp tục tập trung nguồn lực vào các mảng đầu tư kinh doanh cốt lõi là: Hoạt động Xây lắp điện, đầu tư dự án Năng lượng tái tạo và kinh doanh Bất động sản, hoạt động thương mại.

Từ định hướng này đã giúp hoạt động đầu tư của VNECO năm qua đã hoàn thành đầu tư dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra tại cuộc họp thường niên năm 2020, năm 2021. Dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong, với 8 tổ máy, công suất 30.4MW, đưa vào vận hành 05/8 tổ máy, công suất 19,4MW và đã kịp thời được hưởng giá Fit tại thời điểm 31/10/2021 và Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong đã vận hành thương mại từ tháng 01/2022.

- Các dự án khác:

- Dự án điện gió, điện mặt trời tại Quảng Bình: UBND tỉnh Quảng Bình đã có văn bản chỉ đạo Sở Công thương về chủ trương để Tổng Công ty khảo sát và Tổng Công ty đã hoàn thành lắp đặt trụ đo gió, đang tiếp tục chuẩn bị các thủ tục đầu tư dự án năng lượng tái tạo,...

- Dự án Điện Gió xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị: Công suất dự kiến 100MW, dự án đã hoàn thành việc đo gió, tỉnh Quảng Trị đã có văn bản đề nghị Bộ Công thương bổ sung vào quy hoạch điện VIII và đang triển khai các bước tiếp theo về đầu tư dự án.

- Các dự án bất động sản: Tiếp tục triển khai các thủ tục đầu tư Dự án Khu đô thị Mỹ Thượng, Dự án 64-66 Hoàng Văn Thái, Đà Nẵng, các Dự án bất động sản tại Thành phố Hồ Chí Minh và chuẩn bị thủ tục ban đầu cho một số dự án khác...

HĐQT đã quyết định thành lập Công ty TNHH MTV Xây lắp Năng lượng VNECO, để tổ chức lực lượng thi công chuyên ngành, đầu tư xe máy, thiết bị xây lắp dự án điện gió, mở rộng thị trường xây dựng các dự án năng lượng điện gió nhằm nâng cao năng lực hoạt động của VNECO;

- Góp vốn thành lập Công ty cổ phần VNECO- RME, với tỷ lệ phần vốn của VNECO là 51% tổng vốn điều lệ, với chức năng thi công hạ tầng khu công nghiệp, đô thị, thi công phần ngầm các dự án điện gió và thi công các công trình lưới điện;

HĐQT đã thống nhất chủ trương tiếp tục ưu tiên đầu tư trang thiết bị thi công kéo dây không chạm đất nâng cao chất lượng thi công các công trình hệ thống lưới điện.

- Tổng vốn đầu tư của VNECO tại các doanh nghiệp:

Tổng vốn đầu tư của VNECO tại các doanh nghiệp, thời điểm 31/12/2021 là: 567,120 tỷ đồng. Trong đó: Vốn đầu tư tại Công ty con (các công ty cổ phần và 04 Cty TNHH một thành viên) là 527.443 tỷ đồng và 02 công ty liên kết là 8,854 tỷ đồng; Đầu tư khác (góp dưới 20% vốn điều lệ công ty): 30,82 tỷ đồng.

2.2. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT năm 2021

HĐQT hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định của Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật. HĐQT đã tổ chức, hoàn thành các nội dung của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 30/6/2021.

HĐQT duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc quản trị công ty, tuân thủ đúng quy định tại điều lệ Tổng Công ty, quy định của pháp luật. Năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty đã tổ chức 10 cuộc họp định kỳ và bất thường. Nội dung các cuộc họp chủ yếu tập vào công tác quản lý, điều hành, công tác tổ chức, nhân sự, tái cơ cấu nguồn vốn, triển khai các dự án đầu tư, nâng cao hiệu quả kinh doanh, xây dựng Tổng Công ty phát triển bền vững. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thảo luận, với sự nhất trí 100% thành viên HĐQT tham dự họp. HĐQT đã ban hành 18 nghị quyết và quyết định về công tác tổ chức, quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng Công ty.

Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty; Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tổng Công ty. Các thành viên HĐQT đã nỗ lực phấn đấu, hoàn thành các trách nhiệm chung của HĐQT, đồng thời đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo sự phân công của HĐQT góp phần hoàn thành nhiệm vụ hoạt động kinh doanh năm 2021.

HĐQT thường xuyên giám sát Tổng Giám đốc, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết và quyết định của HĐQT, với kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã nêu trong báo cáo trình ĐHĐCĐ.

2.3. Tổng số tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 là 1.518.500.000 đồng, trong đó:

- Tiền lương của Chủ tịch, thù lao thành viên HĐQT là: 1.005.500.000 đồng
- Tiền lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao của Ban kiểm soát là: 513.000.000 đồng.

(Chi tiết theo Tờ trình về việc thông qua mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022).

2.4. Giao dịch liên quan

Giao dịch giữa Công ty mẹ với các công ty con và công ty liên kết: có phụ lục kèm theo

3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, Tổng Giám đốc.

Năm 2021, Tổng Công ty vẫn đối mặt với nhiều khó khăn trong hoạt động Xây lắp cũng như thực hiện đầu tư các dự án. Về kết quả hoạt động của Tổng Công ty năm vừa qua đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao.

HĐQT đã kiên định, bám sát mục tiêu để quản lý Tổng Công ty theo những thông lệ quản trị tốt nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan; Giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành của ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra tại cuộc họp thường niên năm 2021, với sự chủ động, linh hoạt

trong điều hành và cần trọng trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, vì lợi ích của Tổng Công ty.

Về kết quả thực hiện năm 2021: Doanh thu, lợi nhuận đều tăng trưởng cao hơn so với năm 2020. Tuy nhiên năm 2021, Tổng Công ty chưa hoàn thành chỉ tiêu, doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, với chỉ tiêu doanh thu 3.050 tỷ đồng thật sự là quá thách thức đối với HĐQT và Ban điều hành trong điều kiện dịch bệnh bùng phát, không di chuyển lực lượng qua lại giữa các địa phương có các công trình, dự án đang thi công do các tỉnh thành áp dụng giãn cách xã hội theo quy định của Chính phủ. Đối với các chủ đầu tư các công trình dự án đã điều chỉnh mục tiêu, giảm tiến độ, lùi thời hạn cấp vật tư thiết bị cho các công trình trọng điểm... do vậy VNECO không thể thực hiện khối lượng thi công, xây lắp như kế hoạch đề ra dẫn đến doanh thu, lợi nhuận chưa đạt kế hoạch đề ra.

Về việc không thực hiện được phương án phát hành tăng vốn điều lệ do dịch bệnh nên đến ngày 30/6/2021 mới tổ chức được họp thường niên năm 2021 và ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu, sau đó dịch bùng phát cho đến tháng 10/2021, thời gian còn lại của quý 4/2021, toàn bộ bộ máy quản lý từ HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban điều hành phải ưu tiên tập trung cao độ (kể cả ngày lễ, ngày nghỉ tuần) để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án trọng điểm, ưu tiên tập trung nguồn lực hoàn thành dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong vào ngày 31/10/2021. Do vậy, HĐQT, Ban điều hành không có thời gian để triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021.

HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT trong năm 2021, cụ thể: Việc thực thi chiến lược và kế hoạch kinh doanh; Việc tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐQT; Việc thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính quý, bán niên, BCTC năm và báo cáo thường niên; Việc triển khai thực hiện các chương trình, chính sách nhân sự và quyết liệt triển khai thực hiện các hoạt động đầu tư.

HĐQT đánh giá cao kết quả điều hành hoạt động kinh doanh năm 2021 trong bối cảnh phải ứng phó và thích nghi với sự bùng phát của dịch Covid19 trong nước. Với kết quả kinh doanh đạt được năm 2021, các tiền đề chiến lược đã tạo ra trong hai năm 2020, 2021 Ban điều hành đã khẳng định được năng lực và sự sẵn sàng để đưa VNECO bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh hơn. Đặc biệt năm qua, với dấu ấn nổi bật nhất là tập trung ưu tiên nguồn lực để đầu tư, xây dựng hoàn thành Dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong, công suất 30,4MW, giá trị trên 1.200 tỷ đồng, với thời gian thi công rất nhanh trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch Covid-19, đi lại giữa các vùng, địa phương vô cùng khó khăn; Ngày 30/10/2021 đã COD được 5/8 tổ máy được hưởng giá fit1 là 8,5cents/kwh, hoàn thành hồ sơ pháp lý đủ điều kiện để Nhà máy vận hành thương mại 05 tua bin vào ngày 15/01/2022.

Nhìn chung, trong bối cảnh dịch bệnh vô cùng phức tạp, công tác điều hành trên tất cả các lĩnh vực vẫn thông suốt, duy trì hoạt động kinh doanh liên tục, linh hoạt và kịp thời thích ứng, đảm bảo tăng trưởng, tạo ra động lực mới trong hoạt động của VNECO; Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thực thi kịp thời, minh bạch trong công bố thông tin, thực hiện báo cáo quản trị đúng quy định; Ban điều hành đã kiểm soát chặt chẽ kết quả hoạt động, tình hình công nợ, đảm bảo tiến độ hoàn thành các công trình dự án trong điều

kiện tài chính của VNECO còn nhiều khó khăn; Ban điều hành kịp thời điều chỉnh, ban hành một số chính sách nhân sự nhằm động viên khuyến khích, tạo sự an tâm cho CBNV làm việc, đóng góp xây dựng VNECO giữa bối cảnh khó khăn chung của các doanh nghiệp.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022.

Để thực hiện được kế hoạch kinh doanh năm 2022, với chỉ tiêu doanh thu: 2.920 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế: 102 tỷ đồng, cổ tức 6% như đã trình bày với Quý cổ đông. HĐQT Tổng Công ty tập trung triển khai thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau đây:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động lĩnh vực Xây lắp điện (phát triển thị trường, đấu thầu, tổ chức thi công), tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm như đã trình bày trong báo cáo về kế hoạch kinh doanh năm 2022;
- Tập trung nguồn lực để tiếp tục triển khai các thủ tục đầu tư một số dự án kinh doanh bất động sản, trong đó ưu tiên khai thác, phát triển quỹ đất hiện có của Tổng Công ty. Với mục tiêu đầu tư xây dựng tổ hợp thương mại dịch vụ và căn hộ chung cư, Dự án 64-66 Hoàng Văn Thái; Đầu tư tổ hợp chung cư kết hợp thương mại dịch vụ, khai thác quỹ đất thương mại dịch vụ lô CT2, CT3 và CT4 và 80 lô đất thuộc Dự án khu đô thị mới Mỹ Thượng và tiếp tục lựa chọn phương án để đầu tư các dự án bất động sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tiếp tục triển khai các thủ tục để đầu tư dự án năng lượng tái tạo tại Quảng Bình, Quảng Trị;
- Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong thi công các công trình điện, nâng cao năng lực thi công xây lắp, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; Tiếp tục triển khai hoạt động kinh doanh thương mại;
- Tiếp tục thực hiện phương án tái cấu trúc nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, tối đa hóa lợi ích doanh nghiệp từ Tổng Công ty đến các công ty con, đơn vị trực thuộc, thực hiện quy hoạch và xây dựng đội ngũ kế cận thuộc thẩm quyền HĐQT, tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển Tổng Công ty, giai đoạn 2022-2024;
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, hoạt động đầu tư, công tác đấu thầu nhằm hạn chế tối đa các rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty;
- Triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty lên 1.445.296.540.000 đồng.
- Năm 2022 trong điều kiện bình thường mới, theo nhận định của HĐQT thì vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, chính sách quản lý đầu tư xây dựng của nhà nước còn nhiều bất cập với thực tiễn của hoạt động xây lắp, sự biến động đơn giá vật liệu xây dựng, nhiên liệu (đặc biệt giá sắt, thép, xăng, dầu) đang diễn biến tăng cao từng ngày... Nhưng với những kết quả đã đạt được trong năm qua cùng sự quyết tâm, đoàn kết, vượt lên, HĐQT hoàn toàn tin tưởng Tổng Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch, mục tiêu đề ra. HĐQT kính mong nhận được sự ủng hộ, chia sẻ và hợp tác của quý cổ đông nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất trong năm 2022.

Trên đây là một số nội dung chính về tình hình hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT Tổng Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

**Phụ lục: Giao dịch giữa Tổng Công ty
với người có liên quan của công ty
NĂM 2021**

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch năm 2021	Ghi chú
1	Công ty cổ phần XD điện VNECO 3	Công ty con	P. Trung Đô, TP Vinh, Nghệ An	- Các khoản phải thu trong kỳ: 1.643.784.667 đồng - Các khoản phải trả trong kỳ: 6.764.352.228 đồng	Các giao dịch giữa T Cty với Cty con và Cty liên kết chủ yếu là các hoạt động xây dựng các công trình hệ thống lưới điện là ngành nghề chính của cả tổ hợp VNECO. Số liệu được thể hiện rõ và chi tiết trên Báo cáo tài chính
2	Công ty cổ phần XD điện VNECO 4	Công ty con	197, Nguyễn Trường Tộ, Tp Vinh, Nghệ An	- Các khoản phải thu trong kỳ: 1.630.558.365 đồng - Các khoản phải trả trong kỳ: 15.729.481.127 đồng	
3	Công ty cổ phần XD điện VNECO 8	Công ty con	10 Đào Duy Từ, TP Buôn Mê Thuật, Đắk Lắk	- Các khoản phải thu trong kỳ: 3.598.692.782 đồng - Các khoản phải trả trong kỳ: 23.696.383.558 đồng	
4	Công ty cổ phần XD điện VNECO 12	Công ty con	Tiểu khu 7, Bắc Lý, Đồng Hới, QB	- Các khoản phải thu trong kỳ: 1.602.592.280 đồng - Các khoản phải trả trong kỳ: 38.828.491.860 đồng	
5	Công ty TNHH MTV VNECO miền Trung	Công ty con	344 Phan Châu Trinh, Bình Thuận, Hải Châu, TP ĐN	- Các khoản phải thu trong kỳ: 9.660.449.221 đồng - Các khoản phải trả trong kỳ: 12.558.303.000 đồng	
6	Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong1	Công ty con	Thôn Hồng Chính, xã Hòa Thắng, Bắc Bình, Bình Thuận	- Các khoản phải thu trong kỳ: 839.027.394.265 đồng	
7	Công ty TNHH Điện mặt trời VNECO- Hòa Thắng	Công ty con	Thôn Hồng Chính, xã Hòa Thắng, Bắc Bình, Bình Thuận	- Các khoản phải thu trong kỳ: 3.112.000 đồng	
8	Công ty CP Năng lượng VNECO	Công ty con	Phường 8, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh		
9	Công ty TNHH Đầu tư VNECO	Công ty con	132 Cao Đức Lâm, Phường An Phú, Quận 2, TP HCM		
10	Công ty CP VNECO - RME	Công ty con	99 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, Tp. HCM	- Các khoản phải thu trong kỳ: 82.200.000 đồng - Các khoản phải trả trong kỳ: 108.966.714.204 đồng	
11	Công ty TNHH MTV Xây dựng Năng lượng VNECO	Công ty con	344 Phan Châu Trinh, Bình Thuận, Hải Châu, TP ĐN	- Các khoản phải thu trong kỳ: 471.678.916 đồng - Các khoản phải trả trong kỳ: 73.050.855.742 đồng	
12	Công ty cổ phần XD điện VNECO 2	Công ty liên kết	Số 13, Đường Mai Hắc Đế, P Quán Bàu, Tp. Vinh, Nghệ An	- Các khoản phải thu trong kỳ: 475.352.500 đồng - Các khoản phải trả trong kỳ: 19.537.634.189 đồng	
13	Công ty cổ phần XD điện VNECO 10	Công ty liên kết	Phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, Bình Định	- Các khoản phải thu trong kỳ: 2.020.958.904 đồng - Các khoản phải trả trong kỳ: 14.756.009.762 đồng	

Số: TTr/VNECO-HĐQT

Đà Nẵng, ngày ... tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Báo cáo các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam tại thời điểm 31/12/2021, số liệu đã được Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam kiểm toán ban hành ngày 31/3/2022.

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty CP XD Điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty năm 2021, cụ thể:

1. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2021

1.1. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2021:

Chỉ tiêu tài sản	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2021)	Số đầu năm (01/01/2021)
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100	1.103.279.990.550	998.080.849.009
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	37.963.211.414	83.886.862.674
1. Tiền	111	37.963.211.414	83.886.862.674
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	5.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	0	5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	938.642.672.478	766.478.703.358
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	639.052.311.896	572.263.332.178
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	208.657.209.805	156.332.502.418
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	105.457.360.262	4.235.396.818
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	42.494.323.979	198.104.742.138
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(57.018.533.464)	(164.457.270.194)
IV. Hàng tồn kho	140	50.836.159.168	104.702.968.185
1. Hàng tồn kho	141	50.836.159.168	104.702.968.185
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	75.837.947.490	38.012.314.792
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	163.020.142	129.352.648
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	75.674.927.348	33.978.850.963
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	0	3.904.111.181
B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)	200	1.276.666.641.942	920.357.561.884
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	6.143.528.791	1.333.845.480
1. Phải thu khách hàng dài hạn	211	5.143.528.791	0
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215	1.000.000.000	1.333.845.480
II. Tài sản cố định	220	287.055.859.612	74.458.891.509
1. Tài sản cố định hữu hình	221	255.665.690.821	42.660.814.762
- Nguyên giá	222	341.730.043.046	104.463.995.040
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(86.064.352.225)	(61.803.180.278)
2. Tài sản cố định vô hình	227	31.390.168.791	31.798.076.747

Chỉ tiêu tài sản	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2021)	Số đầu năm (01/01/2021)
- Nguyên giá	228	35.236.666.848	35.236.666.848
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(3.846.498.057)	(3.438.590.101)
3. Bất động sản đầu tư	230	222.390.124.834	222.390.124.834
- Nguyên giá	231	222.390.124.834	222.390.124.834
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	154.347.238.308	153.146.377.992
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241	78.426.736.782	83.797.928.126
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	75.920.501.526	69.348.449.866
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	603.508.782.167	467.642.005.903
1. Đầu tư vào công ty con	251	527.443.464.792	434.512.280.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	8.854.100.000	8.854.100.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	30.823.058.160	30.823.058.160
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	(4.017.840.785)	(9.727.432.257)
5. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	255	40.406.000.000	3.180.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260	3.221.108.230	1.386.316.166
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	3.037.349.411	1.157.186.769
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	183.758.819	229.129.397
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	2.379.946.632.492	1.918.438.410.893
Chỉ tiêu nguồn vốn	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2021)	Số đầu năm (01/01/2021)
C. Nợ phải trả (300=310+330)	300	1.369.472.494.991	951.503.598.162
I. Nợ ngắn hạn	310	1.099.459.998.672	942.271.692.306
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	278.486.399.263	284.622.794.999
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	216.340.061.842	57.511.491.189
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.885.941.029	86.119.041
4. Phải trả người lao động	314	5.424.495.265	7.147.417.453
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	102.726.446.397	198.327.547.882
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	583.961.209	748.511.210
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	3.500.949.452	61.612.767.952
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	484.333.520.266	327.869.432.963
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	1.223.374.583	3.685.941.560
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	954.849.366	659.668.057
II. Nợ dài hạn	330	270.012.496.319	9.231.905.856
1. Phải trả người bán dài hạn	331	219.083.970.491	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	8.742.072.242	
3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	818.064.745	1.665.889.546
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	41.368.388.841	7.566.016.310
D. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400	1.010.474.137.501	966.934.812.731
I. Vốn chủ sở hữu	410	1.010.474.137.501	966.934.812.731
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	904.329.530.000	904.329.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	904.329.530.000	904.329.530.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	2.522.600.000	2.522.600.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	6.340.505.143	6.340.505.143
4. Cổ phiếu quỹ (*)	415	(86.919.236.536)	(86.919.236.536)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	11.985.555.466	11.985.555.466
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	172.215.183.428	128.675.858.658

Chỉ tiêu tài sản	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2021)	Số đầu năm (01/01/2021)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	127.884.835.349	112.855.392.483
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	44.330.348.079	15.820.466.175
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	2.379.946.632.492	1.918.438.410.893

1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.803.546.043.424	1.229.011.333.992
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1.803.546.043.424	1.229.011.333.992
4	Giá vốn hàng bán	11	1.699.554.269.051	1.157.457.920.494
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	103.991.774.373	71.553.413.498
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	7.137.728.030	1.291.117.837
7	Chi phí hoạt động tài chính	22	22.240.500.547	18.183.775.411
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	27.949.605.359	11.141.783.068
8	Chi phí bán hàng	24	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	34.055.197.454	37.810.377.128
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	54.833.804.402	16.850.378.796
11	Thu nhập khác	31	512.681.434	548.459.943
12	Chi phí khác	32	590.465.583	347.158.514
13	Lợi nhuận khác	40	(77.784.149)	201.301.429
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	54.756.020.253	17.051.680.225
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	10.380.301.596	1.063.282.004
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	45.370.578	167.932.046
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	44.330.348.079	15.820.466.175

1.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2021:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SX-KD			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	1.895.132.587.221	1.056.876.544.911
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	2	(1.832.560.191.170)	(1.027.439.186.411)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(25.364.605.992)	(23.650.238.976)
4. Tiền lãi vay đã trả	4	(27.467.281.839)	(10.870.013.196)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5	(688.396.027)	(1.323.584.746)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	203.192.933.158	100.283.893.481
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(141.064.375.151)	(114.466.158.520)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SX-KD	20	71.180.670.200	(20.588.743.457)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(73.156.545.967)	(26.719.550.818)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	0	30.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(157.060.813.008)	(93.087.012.733)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	13.029.500.000	88.083.659.461
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(92.931.184.792)	(155.686.774.609)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1.850.600.000	25.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	898.149.133	1.321.219.483
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(307.370.294.634)	(161.058.459.216)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	0	0
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	0	0
3. Tiền thu từ đi vay	33	1.097.604.292.992	740.022.815.034
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(907.337.833.158)	(490.634.308.765)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	190.266.459.834	249.388.506.269
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	(45.923.164.600)	67.741.303.596
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	83.886.862.674	16.145.593.107
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(486.660)	(34.029)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	37.963.211.414	83.886.862.674

1.4. Các hệ số tài chính tổng hợp năm 2021:

TT	Các hệ số tài chính cơ bản	ĐVT	Giá trị
I	Hệ số nợ		
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	57,54
2	Nợ phải trả/Vốn CSH	%	135,53
II	Hệ số tự tài trợ		
1	Nguồn vốn dài hạn/TS dài hạn	lần	100,30
2	Nguồn vốn ngắn hạn/TS ngắn hạn	lần	99,65
III	Hệ số khả năng thanh toán		
1	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	lần	1,74
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	lần	0,96
3	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,00
4	Hệ số khả năng thanh toán lãi vay	lần	2,96
IV	Hệ số khả năng sinh lời		
1	Hệ số LNST/Tổng TS (ROA)	%	2,06
2	Hệ số LNST/Vốn CSH (ROE)	%	4,59
3	Hệ số LNST/DT	%	2,46
4	Hệ số LNST/Vốn ĐL	%	4,90

1.5- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC Hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu tại 31/12/2021
1.	Tổng Tài sản	đồng	3.483.317.004.283
2.	Vốn chủ sở hữu	đồng	1.023.787.733.515
3.	Doanh thu thuần	đồng	1.999.012.660.191
4.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	đồng	7.948.670.130
5.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cổ phiếu	97

1.6- Ý kiến của Kiểm toán viên:**Ý kiến của kiểm toán viên:**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 10 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, trong đó mô tả vấn đề liên quan đến kết quả của bản án 618/2018/HS-PT ngày 02/11/2018 của Tòa án Nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện nay Tổng Công ty đang làm các thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục Giám đốc thẩm. Ngày 08/02/2022, Cục thi hành án dân sự Thành phố Đà Nẵng ban hành quyết định về việc hoãn thi hành án đối với Tổng Công ty. Ý kiến của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 của Tổng Công ty đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần tại báo cáo kiểm toán số A0720060-R/AISDN-DN ngày 30/03/2021.

Trên đây là Báo cáo tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN

Số: BC/VNECO-BKS

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2021 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt nam.

BAN KIỂM SOÁT:

Bà : Nguyễn Thị Thanh Hà - Trưởng Ban Kiểm soát.

Ông : Lê Chí Dũng - Thành viên Ban Kiểm soát.

Bà : Nguyễn Thị Hoàng Oanh - Thành viên Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm Soát (BKS) xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 về kết quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (VNECO) năm 2021 với các nội dung chính như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021

1. Kiểm tra, giám sát đối với Hội Đồng Quản trị (HDQT), Ban Điều hành (BDH) trong việc quản lý và thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 theo nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông năm 2021.
2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HDQT và BDH.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trong việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo Tài chính.

Xem xét Báo cáo 6 tháng và Báo cáo Tài chính của Tổng Công ty năm 2021, đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt nam.

Năm 2021, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp của BKS bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến, với các nội dung gồm: Đánh giá hoạt động kinh doanh của TCT, các công tác quản trị và điều hành của Ban lãnh đạo trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2021 thông qua các số liệu, công tác kiểm tra, kiểm toán báo cáo tài chính và các thông tin thu thập khác.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tình hình hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành Tổng Công ty:

a) Hội đồng Quản trị

Năm 2021 HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc điều hành kinh doanh, xúc tiến đầu tư các dự án theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2021.

Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Tổng Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

HĐQT đã thực hiện trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Tổng Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

b) Ban Điều hành

Trong năm 2021, BKS nhận thấy công tác quản lý điều hành và quản lý các hoạt động kinh doanh TCT của BDH đã tuân thủ các nghị quyết của HĐQT, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Tổng Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

2. Về tình hình Tài chính, Kế toán của Tổng Công ty.

Công tác kế toán của Tổng Công ty đã tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Việc tổ chức công tác tài chính, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời hàng quý, đảm bảo tuân thủ theo đúng thời gian quy định của UBCK.

BKS xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông đã được kiểm toán bởi công ty Kiểm toán độc lập.

Một số chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn Tổng Công ty đến 31/12/2021:

Tổng Tài sản - Tổng Nguồn vốn

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu Tài chính	31/12/2021	31/12/2020	Tăng trưởng so với năm 2020 (%)
I	Tổng Tài sản	2.380	1.918	124,08%
1	Tài sản ngắn hạn	1.103	998	110,55%
2	Tài sản dài hạn	1.277	920	138,77%
II	Tổng Nguồn vốn	2.380	1.918	124,08%
1	Nợ phải trả	1.369,5	951	143,93%
2	Vốn chủ sở hữu	1.010,5	967	104,50%

Cơ cấu Vốn - Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2021	NĂM 2020
I	Cơ cấu Vốn		
1	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	57,54%	49,6%
2	Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	42,46%	50,4%
II	Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động		
1	LNST/Tổng TS	1,86%	0,82%

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2021	NĂM 2020
2	LNST/VĐL	4,9%	1,75%

Với số liệu như trên, BKS có nhận xét như sau:

Tổng Tài sản, tổng Nguồn vốn của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là: 2.380 tỷ đồng, tăng 124,08 % (tương đương 462 tỷ đồng) so với năm 2020.

Trong năm 2021, cơ cấu Nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn là 57,54 %, tăng 7,94% so với năm 2020, do có phát sinh các khoản vay cho các dự án của TCT tại Ngân hàng HD Bank, Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh vượng, Ngân hàng TMCP Hàng hải. Đề nghị Tổng Công ty xem xét cơ cấu nguồn vốn giữa vốn lưu động và vốn trung, dài hạn tài trợ cho các hoạt động đầu tư để giảm thiểu rủi ro tài chính và đồng thời xem xét phát hành cổ phiếu quỹ phù hợp với nhu cầu vốn.

3. Về tình hình hoạt động SXKD của Tổng Công ty:

Đvt: Triệu đồng

T T	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2020	SO SÁNH TH2021/KH2021		SO SÁNH TH2021/TH2020	
					(%)	(+/-)	(%)	(+/-)
I	Doanh thu tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ	1.803.546	3.050.000	1.229.011	59,1%	(1.246.454)	146,7%	574.535
1	Xây lắp và xây dựng các công trình	1.217.327	2.450.000	809.329				
2	Bất động sản tại khu đô thị Mỹ Thượng Huế	7.642	-	46.469				
3	Dịch vụ khách sạn, bán hàng	736	-	2.056				
4	Hoạt động thương mại	577.841	600.000	371.157				
II	Chi phí giá vốn hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ	1.699.554	2.275.000	1.157.457	74,7%	(575.446)	146,8%	542.097
1	Xây lắp và xây dựng các công trình	1.112.868	2.275.000	743.249				
2	Bất động sản tại khu đô thị Mỹ Thượng Huế	6.501	-	40.314				
3	Dịch vụ khách sạn, bán hàng	5.267	-	6.845				
4	Hoạt động thương mại	574.919	588.888	367.049				
A	Lợi nhuận gộp từ KD HH, Dịch vụ (I-II)	103.992	187.000	71.554	55,6%	(83.008)	145,3%	32.438
1	Xây lắp và xây dựng các công trình	104.460	175.000	66.080				
2	Bất động sản tại khu đô thị Mỹ Thượng Huế	1.141	-	6.155				
3	Dịch vụ khách sạn, bán hàng	(4.531)	-	(4.789)				
4	Hoạt động thương mại	2.922	12.000	4.108				
III	Doanh thu hoạt động tài chính	7.138	1.100	1.291	648,9%	6.038	552,9%	5.847
IV	Chi phí hoạt động tài chính	22.241	33.980	18.184	65,5%	(11.739)	122,3%	4.057
B	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính (III-IV)	7.138	1.100	1.291	648,9%	6.038	552,9%	5.847
C	Lợi nhuận khác	(78)	-	201		(78)	-38,7%	(279)
1	Thu nhập khác	513		548				
2	Chi phí khác	590		347				
D	Chi phí bán hàng	-	-	4.545				
E	Chi phí QLDN	34.055	49.500	37.811	68,8%	(15.445)	90,1%	(3.756)

T T	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2020	SO SÁNH TH2021/KH2021		SO SÁNH TH2021/TH2020	
					(%)	(+/-)	(%)	(+/-)
F	Lợi nhuận trước thuế (A+B+C-D-E)	54.756	104.620	17.051	52,3%	(49.864)	321,1%	37.705
G	Thuế TNDN phải nộp	10.380	20.924	1.063				
K	Thuế TNDN hoãn lại	45		167				
H	Lợi nhuận sau thuế từ HĐKD (F-G-K)	44.330	83.696	15.820	53,0%	(39.366)	280,2%	28.510

Ban kiểm soát nhận xét:

Doanh thu năm 2021 VNECO đạt 59,1% kế hoạch và so với cùng kỳ 2020 đạt 146,7%. Doanh thu không đạt được theo kế hoạch, tập trung chủ yếu ở hoạt động xây lắp.

BKS kiến nghị Ban lãnh đạo VNECO đánh giá lại hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, tìm kiếm các giải pháp tốt nhất từ công tác đấu thầu, tìm kiếm hợp đồng, đến khâu kiểm tra giám sát hiệu quả và chất lượng hoạt động giao thầu phụ lại cho các đối tác có liên quan, có biện pháp kiểm soát giá thành và tiết kiệm các khoản chi phí, đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo hoạt động có hiệu quả hơn trong năm 2022.

Các Công ty con vẫn ở tình trạng hoạt động kinh doanh chưa hiệu quả, vốn thi công còn hạn hẹp. Đề nghị Ban Điều hành có biện pháp giám sát chặt chẽ hoạt động kinh doanh, giao chỉ tiêu và hỗ trợ các hoạt động tại các đơn vị, đặc biệt xem xét đầu tư phát triển mở rộng, nâng tính chủ động cho các Công ty con và Công ty liên kết, với nguồn vốn thấp thì khả năng đấu thầu kém và không thể tương ứng với việc phát triển doanh thu, đồng thời phân tán rủi ro cho Tổng Công ty.

Trong năm qua, HĐQT và Ban Điều hành đã hoạt động rất tích cực, ngoài hoạt động chính là xây lắp điện còn hướng mục tiêu tới phát triển đa ngành nghề, mở rộng thêm các hoạt động kinh doanh khác như EPC các công trình điện, cung cấp vật tư, kinh doanh các ngành liên quan khác.

Kết quả cho thấy HĐKD năm 2021 lãi 44.330 triệu đồng, đạt 53% so với kế hoạch năm 2021 và so với cùng kỳ năm 2020 đạt mức tăng vượt trội 280,2% tương ứng với giá trị là 28.510 triệu đồng.

Tình hình công nợ phải thu tại 31/12/2021:

Dvt: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	442.994
2	Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các Bên liên quan (VNE 3,4,8,12, TNP)	196.058
3	Trả trước người bán ngắn hạn	208.657
4	Phải thu về cho vay ngắn hạn (VNE8,12 ,TNP, khác)	105.457
5	Phải thu ngắn hạn khác	42.494
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(57.018)
	Tổng cộng	938.642

Ý kiến của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, TCT đã xử lý loại khỏi tài sản để theo dõi ngoại bảng các khoản công nợ khó đòi đã trích lập dự phòng 100% là 107.439 triệu đồng. Đồng thời TCT tiếp tục theo dõi, thu nợ và ghi chép hạch toán theo qui định.

Đối với Công ty CP Đầu tư và xây dựng điện Hội Xuân: Số Nợ phải thu là 56.368 triệu đồng, trong đó số đã trích lập Dự phòng là 45.528 triệu đồng. Đồng thời, số tiền Tổng công ty đã đầu tư vào Công ty Hội Xuân là 30.820 triệu đồng, cũng đề nghị Tổng Công ty có phương án thoái vốn tại đơn vị nếu kinh doanh không hiệu quả, tránh để tình trạng này kéo dài.

Liên quan đến công nợ phải thu 11.490 triệu đồng thuộc dự án bất động sản tại TP.HCM đối với công ty TNHH TM&XD Phúc Vân Hà, TCT đã trích lập dự phòng, theo dõi trên sổ sách kế toán số phải thu khó đòi là 11.490 triệu đồng. BKS đề nghị TCT tiếp tục khẩn trương xúc tiến, hoàn tất các thủ tục để sớm hạch toán, ghi nhận các tài sản này.

Khoản công nợ tạm ứng tại Tổng Công ty đến 31/12/2021 là 8.5 triệu đồng. Trong đó một số cá nhân vẫn có số dư nợ lớn như ông Đặng Ngọc Chương dư nợ 1.196 triệu đồng, ông Ngô Chí Công: 1.620 triệu đồng. Đề nghị TCT thúc đẩy CBNV sớm hoàn ứng để việc ghi nhận chi phí được thực hiện kịp thời, phản ánh đúng thực trạng hoạt động kinh doanh và tránh rủi ro thâm hụt nguồn vốn.

Tình hình công nợ phải trả tại 31/12/2021:

Dvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Phải trả người bán ngắn hạn	277.214
2	Phải trả người bán ngắn hạn là các Bên liên quan	57.465
3	Phải trả người lao động	5.424
4	Người mua trả trước ngắn hạn	225.082
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	102.726
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.885
7	Phải trả ngắn hạn khác	3.501
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	484.334
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	955
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn và các khoản khác	1.807
	Tổng cộng	1.164.395

Ý kiến của Ban Kiểm soát:

Chi phí phải trả ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021 là: 1.164 triệu đồng bao gồm các khoản Phải trả người bán ngắn hạn, phải trả các Bên liên quan, Dự chi lãi vay ngân hàng, Dự chi các khoản thù lao HĐQT, BKS; Trích trước vào giá thành các công trình xây lắp.

Liên quan đến lô đất 344 Phan Châu Trinh, TCT có ghi nhận 25.490 triệu đồng chi phí phải trả cho Bộ Chỉ huy Quân sự - TP Đà Nẵng. BKS đề nghị Ban Điều hành có phương án xử lý, đảm bảo việc ghi nhận tài sản trong thời gian sớm nhất.

6. Theo dõi các dự án:

Dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong:

Tổng Công ty đã xây dựng hoàn thành dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong do Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên 1 làm chủ đầu tư, tại xã Hòa Thắng, Huyện Bắc

Bình, tỉnh Bình Thuận với 8 Turbine gió, tổng công suất 30,4 mW/h, tổng mức đầu tư hơn 1.250 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/10/2021 đã hoàn thành COD được 5/8 Turbine (tương đương phát điện 19Mw/30,4Mw), 3 Turbine còn lại sẽ được COD khi có giá FIT 2 trong thời gian tới. BKS kiến nghị Tổng Công ty tập trung xử lý các vấn đề còn tồn đọng phối hợp với các bên liên quan sớm chính thức vận hành 03 Turbine còn lại, nghiệm thu quyết toán công trình sau khi hoàn thành, xây dựng qui trình kiểm tra giám sát chặt chẽ đảm bảo hoạt động đạt hiệu quả nhất.

Dự án Đầu tư Thiết bị Cầu

Trong năm 2021, Tổng Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công với giá trị tăng thêm là 205,8 tỷ đồng. Trong đó bao gồm 02 xe tải cầu 800 tấn và 01 cầu 220 tấn, 01 cầu 130 tấn. Việc đầu tư các thiết bị trên đã mang lại hiệu quả cao, kịp thời cho TCT trong việc thi công các công trình điện gió hoàn thành trước 31/10/2021. BKS kiến nghị Tổng Công ty trong năm 2022 tiếp tục có kế hoạch đẩy mạnh luân chuyển, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng tài sản đã đầu tư nói trên.

Dự án Khu đô thị Mỹ Thượng – Huế:

Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, nên các khách hàng đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư với TCT chưa thể hoàn thiện xây dựng xong nhà thô (tổng số 42 lô). Vì vậy, TCT chưa thể ghi nhận được doanh thu đối với các khách hàng này. Đối với các lô đất còn lại chưa được cấp giấy CNQSD đất, BKS khuyến nghị Tổng Công ty tập trung, đẩy nhanh tiến độ làm việc với các cấp, ban ngành tỉnh Thừa Thiên Huế, nhằm thúc đẩy việc ra giấy chứng nhận QSD đất cho 79 lô đất ở còn lại và 3 lô đất thương mại dịch vụ, để TCT xây dựng kế hoạch, lập phương án đầu tư nhằm khai thác đem lại nguồn lợi nhuận cho VNECO.

Đối với dự án Điện gió tại Xã Ba Tầng- Quảng trị

Ban Điều hành vẫn đang nỗ lực hoàn thiện các hồ sơ và thủ tục để được cấp phép thực hiện dự án trong thời gian tới.

Đối với vụ việc liên quan vụ án bà Hứa Thị Phấn

Tổng Công ty đã nhận được Quyết định số 02/QĐ-CTHADS ngày 8/2/2022 của Cục Thi hành Án dân sự TP Đà Nẵng về việc hoãn thi hành Án trong vụ án bà Hứa Thị Phấn (theo Bản án số 618/2018/HS-PT ngày 02/11/2018 của Tòa án cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh). BKS đề nghị HĐQT, BDH tiếp tục theo dõi, kháng cáo, khiếu nại đến các cấp có thẩm quyền xem xét việc VNECO phải hoàn trả 200 tỷ cho Ngân hàng Xây dựng, nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Tổng Công ty theo đúng pháp luật.

7. Về các hoạt động khác:

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với người lao động:

Tổng Công ty thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách về tiền lương, thưởng, phụ cấp, ăn ca, BHXH, BHYT, BHTN, an toàn – vệ sinh lao động đối với người lao động theo đúng pháp luật, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể, đồng thời đẩy mạnh thực hiện văn hóa doanh nghiệp nhằm tạo động lực và môi trường làm việc tốt cho cán bộ, nhân viên.

Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại:

Trong năm 2021, BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông liên quan đến công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Điều hành. Không có khiếu nại nào

liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đến quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Trên đây là toàn bộ nội dung BKS báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Kính mong quý cổ đông đóng góp ý kiến để BKS làm tốt chức năng, nhiệm vụ cổ đông giao phó.

Ban kiểm soát Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thay mặt BKS, chúng tôi chân thành cảm ơn HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban đơn vị, các cổ đông và cán bộ CNV Tổng Công ty đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ trong năm qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng giám đốc.
- Lưu BKS. Thư ký HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hà

Số:...../TTTr/VNECO/HĐQT

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Phương án Phân phối lợi nhuận từ kết quả kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty CP XD Điện Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty năm 2021, số liệu đã được Ban Kiểm soát Tổng Công ty kiểm tra và Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam kiểm toán;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Tổng Cty CP XD Điện Việt Nam ngày 06/4/2022;

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần XD Điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
I.	Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2021		
1	Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối	đồng	127.884.835.349
2	Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2021	đồng	44.330.348.079
3	Lợi nhuận đã sử dụng mua cổ phiếu quỹ	đồng	86.919.236.536
4	Tổng lợi nhuận còn lại (I.4=I.1+I.2-I.3)	đồng	85.295.946.892
5	Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021 (I.5=I.5.1+I.5.2)		43.183.533.904
5.1	Trích Quỹ Phúc lợi tập thể (5% LN sau thuế BCTC Tổng hợp năm 2021)	đồng	2.216.517.404
5.2	Chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu (dự kiến 5%)	đồng	40.967.016.500
6.	Tổng lợi nhuận còn lại trên BCTC Tổng hợp sau khi phân phối các quỹ và chia cổ tức năm 2021 (I.6=I.4-I.5)	đồng	42.112.412.988
II.	Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021		
1.	Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối	đồng	122.761.528.754
2.	Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2021	đồng	7.948.670.130
3.	Lợi nhuận đã sử dụng mua cổ phiếu quỹ	đồng	86.919.236.536
4.	Tổng lợi nhuận còn lại (II.4=II.1+II.2-II.3)	đồng	43.790.962.348

5.	Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021 (II.5=II.5.1+II.5.2)		43.183.533.904
5.1	Trích Quỹ Phúc lợi tập thể (5% LN sau thuế BCTC Tổng hợp năm 2021)	đồng	2.216.517.404
5.2	Chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu (dự kiến 5%)	đồng	40.967.016.500
6.	Tổng lợi nhuận trên BCTC Hợp nhất còn lại sau khi phân phối các quỹ và chia cổ tức năm 2021 (II.6=II.4-II.5)	đồng	607.428.444
III.	Tổng lợi nhuận sau thuế khả dụng còn lại của VNECO (theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014)	đồng	607.428.444

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN

Số: TTr/VNECO-BKS

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán báo cáo tài chính 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty CP Xây dựng Điện Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022.

Căn cứ vào danh sách các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau đây để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, cụ thể:

TT	Tên Công ty kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
1.	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam	Số 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
2.	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng	Số 63/5 Trần Quốc Toản, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
3.	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng	Số 350 Hải Phòng, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Các đơn vị kiểm toán nêu trên có đầy đủ năng lực, uy tín và kinh nghiệm, có cấp phép hoạt động hành nghề hợp pháp và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng niêm yết.

Trên đây là phương án đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)**

NGUYỄN THỊ THANH HÀ

TỜ TRÌNH

Về mức thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty CP Xây dựng Điện Việt Nam

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về mức thù lao đối với Thành viên HĐQT năm 2022 như sau:

1. Năm 2021, Hội đồng quản trị là 05 thành viên; Ban kiểm soát là 03 thành viên; Thư ký HĐQT là 01 thành viên. Mức lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát như sau:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, năm 2021, Tổng Công ty đã chi trả tiền lương và thù lao đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, như sau:

Trong đó:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 50.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao Thành viên HĐQT: 7.000.000 đồng/người/tháng
- Mức lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 25.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền thù lao, lương đã trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 là: 1.518.500.000 đồng.

2. Mức tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, năm 2022.

Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty năm 2022 và giai đoạn 2022-2025, độ phức tạp trong công tác quản lý, quy mô hoạt động của Tổng Công ty, xét kết quả hoạt động 02 năm 2020-2021 đã khẳng định năng lực quản lý, điều hành của bộ máy quản lý VNECO. Mặt khác, mức tiền lương, thù lao HĐQT, Ban KS đã áp dụng cách đây 02 năm cũng không còn phù hợp với sự đóng góp của đội ngũ quản lý so với mức công việc phải đảm nhận, chưa tương xứng với sự cống hiến của cán bộ.

Vì vậy, để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành đảm bảo thu nhập cho cán bộ, Hội đồng Quản trị đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn mức tiền lương thù lao đối với Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2022, như sau:

TT	Vị trí	Số lượng	Mức thù lao người/tháng	Tổng mức thù lao theo năm (đồng)
1	Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	70.000.000	840.000.000
2	Mức lương Phó Chủ tịch HĐQT	1	40.000.000	480.000.000

3	Mức thù lao Thành viên HĐQT	3	7.000.000	252.000.000
4	Mức lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	25.000.000	300.000.000
5	Mức thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát	2	4.000.000	96.000.000
6	Mức thù lao cho thư ký HĐQT	1	4.000.000	48.000.000
Tổng cộng				2.016.000.000

Tổng số tiền thù lao, lương dự kiến trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 là: 2.016.000.000 đồng.

3. Mức thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2022:

- Mức thưởng đối với HĐQT: 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2022 của Tổng Công ty.

- Mức thưởng đối với Ban điều hành Tổng Công ty: 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2022 của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VNECO.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN

Số: TTr/VNECO-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ Tổng Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam;
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu vốn của Tổng Công ty,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ với các nội dung chính như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam
2. Mã chứng khoán:	VNE
3. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
5. Phương thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
6. Số lượng phát hành:	4.096.701 cổ phiếu
7. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	40.967.010.000 đồng
8. Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu của Tổng Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
9. Tỷ lệ chi trả cổ tức:	5% - tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:5 (Căn cứ vào ngày chốt danh sách phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 05 cổ phiếu).

10. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:	Cổ phiếu phát hành thêm cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 155 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là $(155:100 \times 5) = 7,75$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 07 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,75 sẽ bị hủy bỏ.</i>
11. Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.
12. Thời gian dự kiến phát hành:	Dự kiến trong năm 2022, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
13. Nguồn vốn sử dụng:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán tổng hợp của Công ty mẹ năm 2021 và không được vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán.
14. Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung:	Ủy quyền cho HĐQT Tổng Công ty thực hiện đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo đúng quy định.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam
2. Mã chứng khoán:	VNE
3. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện tại:	904.329.530.000 đồng
6. Cổ phiếu quỹ:	8.498.920 cổ phiếu
7. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	81.934.033 cổ phiếu

8. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:	50.000.000 cổ phiếu
9. Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá	500.000.000.000 đồng
10. Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán (chưa tính CP trả cổ tức):	1.404.329.530.000 đồng
11. Đối tượng của đợt chào bán:	Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
12. Phương thức chào bán:	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu
13. Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu.
14. Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến:	<p>100:61 (Căn cứ vào ngày chốt danh sách phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua. Số cổ phiếu được mua thêm sẽ tính theo công thức: Số cổ phiếu được mua thêm = Số quyền x 61/100 và được làm tròn xuống hàng đơn vị).</p> <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định tỷ lệ thực hiện quyền thực tế (nếu cần) tại thời điểm triển khai phương án tăng vốn và phải đảm bảo tính hợp lý, chính xác trên cơ sở số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm và số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó.</p>
15. Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nước ngoài:	Ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.
16. Nguyên tắc xác định giá chào bán:	<p>Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu của Tổng Công ty (Book Value - sau đây gọi là BV):</p> <p>BV = Tổng Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành</p> <p>Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2021:</p> <p>BV=1.023.787.733.515/81.934.033=12.495 đồng/cp.</p> <p>(Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021 của Tổng Công ty).</p> <p>Dựa trên giá trị sổ sách cổ phiếu và nhu cầu vốn của Tổng Công ty, đồng thời để đảm bảo đợt chào bán thành công,</p>

	<p> HĐQT đề xuất ĐHCĐ mức giá chào bán cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.</p> <p> Giá tham chiếu bình quân của cổ phiếu VNE trong 30 phiên gần nhất từ ngày 23/02/2022 đến 05/04/2022 là: 17.552 đồng/cổ phiếu.</p> <p> Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty, nhu cầu vốn của VNE trong đợt chào bán, diễn biến giao dịch cổ phiếu VNE, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, HĐQT của Công ty đề xuất mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu bằng với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu (chiết khấu khoảng 19,97% so với BV Tổng Công ty tại 31/12/2021).</p>
17. Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng (<i>trừ số cổ phiếu không chào bán hết được phân phối tiếp như quy định tại Mục 19</i>).
18. Hình thức thực hiện quyền:	<p>- Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản. Số tiền mua cổ phiếu sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tổng hợp và chuyển về Công ty theo quy định;</p> <p>- Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Cổ đông đăng ký tại trụ sở Công ty trong thời hạn phân phối và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.</p>
19. Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết:	<p>Giao HĐQT toàn quyền quyết định phân phối số cổ phiếu không được các cổ đông đăng ký mua/từ chối quyền ưu tiên mua với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>Số cổ phiếu không chào bán hết khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp số cổ phiếu này được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết tại hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có).</p>
20. Nguyên tắc làm tròn:	<p>Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị và theo nguyên tắc làm tròn xuống.</p> <p><i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, cổ đông A đang sở hữu 155 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $(155 * 61 / 100) = 94,55$ cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 94 cổ</i></p>

	<i>phiếu.</i>
21. Chào mua công khai:	<p>Đồng ý cho nhà đầu tư (được HĐQT) lựa chọn khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai kể cả trong các trường hợp sau:</p> <p>+ Khi khối lượng mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 (cá nhân, tổ chức và người có liên quan dự kiến mua cổ phiếu dẫn đến tỷ lệ sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của công ty đại chúng hoặc nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng).</p> <p>+ Chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất.</p>
22. Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
23. Thời gian dự kiến phát hành:	Dự kiến trong năm 2022 và sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.
24. Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung:	Ủy quyền cho HĐQT Tổng Công ty thực hiện đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo đúng quy định.

25. Phương án sử dụng vốn thu được từ chào bán:

Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là **500.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng). Số tiền thu được từ đợt chào bán này Tổng Công ty có kế hoạch sẽ sử dụng như sau:

TT	Hạng mục sử dụng tiền	Nhu cầu bổ sung vốn sử dụng (VNĐ)
1	Đầu tư hệ thống cầu, thiết bị lắp dựng các dự án điện gió. Cụ thể: thanh toán số tiền còn lại theo quy định của Hợp đồng ZL-MC-NM-2012456 ngày	100.000.000.000

TT	Hạng mục sử dụng tiền	Nhu cầu bổ sung vốn sử dụng (VNĐ)
	31/12/2020 và Hợp đồng ZL-MC-NM-2012457 ngày 31/12/2020, theo đó VNECO được trả chậm trong vòng 2 năm với thời hạn là tháng 3/2023. Để đảm bảo cho việc trả chậm này, VNECO đã được ngân hàng BIDV Hải Vân phát hành thư tín dụng (L/C).	
2	Đầu tư xây dựng hoàn thiện nhà trên 80 lô đất thuộc dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế;	150.000.000.000
3	Bổ sung nguồn vốn lưu động	250.000.000.000
	Tổng cộng	500.000.000.000

Căn cứ tình hình cụ thể của Tổng Công ty và số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành, ĐHCĐ ủy quyền HĐQT xây dựng kế hoạch sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung chi tiết phương án sử dụng vốn và cân đối, điều chỉnh số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu trên cơ sở đảm bảo lợi ích cho Tổng Công ty và các Cổ đông. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán phải phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.

26. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến:

Tỷ lệ chào bán thành công của đợt chào bán dự kiến là 100%, số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **500.000.000.000 đồng**. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Tổng Công ty không chào bán hết số cổ phần như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ theo dự kiến, Hội đồng Quản trị chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh phù hợp với quy định pháp luật.

27. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện các dự án:

Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ theo dự kiến, Tổng Công ty sẽ sử dụng các công cụ tài chính hợp pháp khác, bao gồm và không giới hạn ở các công cụ vốn chủ hoặc vốn nợ để thu xếp đủ nguồn vốn thực hiện các mục đích phát hành trên. Trong thời gian thu xếp nguồn tài chính khác để bù đắp số tiền thiếu hụt, số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng với thứ tự ưu tiên giải ngân như sau:

TT	Thứ tự ưu tiên giải ngân	Giá trị (đồng)
1	Dự án Đầu tư hệ thống cầu, thiết bị lắp dựng các dự án điện gió: Số tiền còn phải thanh toán theo quy định của hợp đồng VNECO được trả chậm trong vòng 2 năm sẽ đến hạn vào tháng 3/2023. Để đảm bảo cho việc trả chậm này, VNECO đã được ngân hàng BIDV Hải Vân phát hành thư tín dụng (L/C).	100.000.000.000
2	Đầu tư xây dựng hoàn thiện nhà trên 80 lô đất thuộc dự án Khu đô thị Mỹ Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế;	150.000.000.000
..

28. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến phát hành

Hiện nay, cổ phiếu VNE đã thực hiện niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (Sau đây gọi tắt là “HSX”). Sau khi hoàn tất đợt chào bán, có thể xuất hiện mức độ pha loãng, bao gồm: pha loãng về giá cổ phiếu; pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS); pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV) và pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu (nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua).

- Pha loãng về giá cổ phiếu:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$
 Thông thường cổ phiếu công ty cổ phần đã giao dịch tập trung hoặc niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật về giá, giá pha loãng khi có cổ phiếu mới phát hành theo công thức sau:

Trong đó:

P: là giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng);

P_{t-1}: là giá cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu trước khi bị pha loãng);

I: là tỷ lệ vốn tăng;

PR: là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

Do đó, cổ phiếu VNE của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng bởi điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán khi thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ.

- **Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS):**

Công thức tính EPS pha loãng dự kiến như sau:

$$\text{EPS pha loãng} = E/Qbq$$

Trong đó:

EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu mỗi cổ phiếu phổ thông

Qbq: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành.

EPS năm 2021 theo BCTC kiểm toán của VNE là 97 đồng/cổ phiếu. Sau đợt phát hành thêm này, chỉ số EPS của Công ty có thể giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành được tiếp tục tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành có thể chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- **Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):**

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$\text{BVpha loãng} = \text{NVCSH}/Qbq$$

Trong đó:

BV pha loãng: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu trong kỳ thuộc về cổ đông.

Qbq: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi phụ thuộc vào tốc độ tăng của giá trị nguồn vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành của Tổng Công ty.

- **Pha loãng về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết:** Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu; do đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị không bị giảm xuống sau đợt chào bán (trừ trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

29. Bảo lãnh phát hành:

Ủy quyền cho HĐQT qua việc lựa chọn và ký kết hợp đồng với một hoặc nhiều đơn vị Bảo lãnh phát hành đủ điều kiện Bảo lãnh phát hành Chứng khoán cho VNE để thực

hiện thành công đợt chào bán trong trường hợp cần phải có đơn vị bảo lãnh phát hành cho đợt chào bán.

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau đây:

1. Quyết định sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) nhằm triển khai phương án phát hành cổ phiếu được hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, điều lệ và đảm bảo quyền lợi cổ đông Công ty;

2. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định tỷ lệ thực hiện quyền thực tế (nếu cần) tại thời điểm triển khai phương án tăng vốn và phải đảm bảo tính hợp lý, chính xác trên cơ sở số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm và số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó

4. Quyết định chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu, thời điểm lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu, bảo đảm lợi ích của cổ đông và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

5. Quyết định các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành tăng vốn: Quyết định và tổ chức việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền để ghi nhận số vốn điều lệ theo số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thành công;

6. Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu không chào bán hết cho các tổ chức/cá nhân khác (bao gồm cả trường hợp phân phối tại Khoản 3, Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP);

7. Lựa chọn và ký Hợp đồng với đơn vị bảo lãnh phát hành. Lựa chọn phương thức bảo lãnh phát hành và tổ chức thực hiện bảo lãnh phát hành cổ phiếu của đợt phát hành theo đúng quy định pháp luật (nếu cần);

8. phê chuẩn các (dự thảo) hợp đồng, tài liệu, giao dịch khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, việc thực hiện phương án sử dụng vốn nêu tại Mục 25 Phần II của Tờ trình này.

9. Quyết định việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, sử dụng vốn linh hoạt, lựa chọn phương án triển khai, thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Tổng Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và

Tổng Công ty và tuân thủ theo quy định của pháp luật;

10. Quyết định về hồ sơ, tài liệu và (tổ chức) thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HOSE theo quy định của pháp luật;

11. Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành và phương án sử dụng vốn sau khi phát hành mà đã được ĐHĐCĐ thông qua và phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VNECO.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt quyết toán

Dự án Nhà máy Điện gió Thuận Nhiên Phong

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP XD Điện Việt Nam

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra tại cuộc họp thường niên năm 2020, năm 2021. Dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong, tại xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, với 8 tổ máy, công suất 30.4MW. Tổng Công ty đã đầu tư, xây dựng và hoàn thành 8 tổ máy, đưa vào vận hành 05/8 tổ máy với công suất 19,4MW kịp thời được hưởng giá Fit1 (8,5cents/kwh) tại thời điểm 31/10/2021.

1. Về Tổng dự toán phê duyệt và tổng giá trị đã thực hiện:

TT	Hạng mục	TMĐT phê duyệt	Tổng giá trị hoàn thành
1	Chi phí bồi thường, GPMB	31.750.665.000	27.434.663.234
2	Chi phí xây dựng (Nhà máy và TBA, ĐZ)	255.468.516.000	364.426.445.865
2.1	Phần nhà máy		208.214.448.581
2.2	Phần TBA và ĐZ (giá trị chuyển giao giữa Renegy và TNPI)		156.211.997.284
3	Chi phí thiết bị	797.794.625.000	738.921.815.890
4	Chi phí quản lý dự án	9.693.494.000	16.711.133.365
5	Chi phí tư vấn	24.070.711.000	6.172.391.304
6	Chi phí khác	100.048.753.000	81.041.972.236
7	Chi phí dự phòng	32.141.642.000	
8	Tổng cộng	<u>1.250.968.406.000</u>	<u>1.234.708.421.894</u>

2. Nguồn vốn đầu tư Dự án:

- Vốn của chủ sở hữu (VNECO) góp vào Công ty TNHH Điện gió TNP1 là: 440 tỷ đồng;
- Vốn vay dài hạn ngân hàng là: 550 tỷ đồng;
- Nợ chưa thanh toán cho VNECO, các nhà thầu, nhà cung cấp là: 244 tỷ đồng.

3. Về hồ sơ thuê đất dự án:

Tổng diện tích đất cần thuê của dự án: 75.668,4 m², trong đó có 4.635m² đường giao thông không thuê, diện tích phải thuê là: 71.032,5 m².

Hiện tại, đã hoàn thành hồ sơ thuê đất là: 23.152 m² và đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ thuê đất đối với phần còn lại để trình Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận phê duyệt.

4. Đề xuất của HĐQT về việc phê duyệt quyết toán đầu tư:

Để kịp thời hoàn thiện các thủ tục của Dự án theo quy định của VNECO và pháp luật, tuân thủ quy định về quản lý tài sản và bàn giao dự án đưa vào sử dụng, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ về việc:

- ĐHĐCĐ thông qua nội dung phê duyệt quyết toán đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong, giao HĐQT ban hành quyết định phê duyệt và lựa chọn phương án cấu trúc, tái cấu trúc tài chính cho Dự án đảm bảo phù hợp, lành mạnh tài chính cho VNECO và TNPI nhằm sử dụng tối ưu nguồn vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của VNECO và TNPI.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VNECO.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN

TỜ TRÌNH

V/v bổ sung nguồn vốn hoàn thành khai thác 80 lô đất ở và thông qua chủ trương đầu tư Tổ hợp chung cư và thương mại dịch vụ tại lô đất CT2, CT3, CT4 thuộc KĐT Mới Mỹ Thượng, TP. Huế

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam,

Dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng (TP.Huế) được Tổng Công ty thực hiện đầu tư từ năm 2007 đến nay cơ bản đã hoàn thành xong công tác chuyển nhượng đất nền và nhà phố liền kề. Quỹ đất hiện tại của dự án còn:

STT	Sản phẩm	Số lượng (lô)	Diện tích (m ²)
1	Đất ở	80	10.570
	- Đất đã có giấy chứng nhận QSD đất (D25)	1	243,7
	- Đất chưa cấp giấy chứng nhận QSD đất	79	10.325,8
2	Đất thương mại dịch vụ	3	32.559

Trong năm 2022, Tổng Công ty có kế hoạch tiếp tục triển khai dự án Mỹ Thượng ở các hạng mục:

- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 79 lô đất ở, thực hiện xây nhà hoàn thiện trên 80 lô đất ở và kinh doanh chuyển nhượng cho khách hàng.
- Hoàn thiện thủ tục pháp lý để thực hiện dự án tổ hợp căn hộ chung cư và thương mại dịch vụ trên 3 lô đất CT2, CT3, CT4.

1. Đối với 80 lô đất ở chưa khai thác:

Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

STT	Giai đoạn	Thời gian thực hiện
1	Hoàn thiện pháp lý cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất	Q2/2022 – Q4/2022
2	Lựa chọn nhà thầu chuẩn bị thi công	Q3/2022 – Q4/2022
3	Thi công xây dựng nhà thô	Q1/2023 – Q3/2024
4	Kinh doanh bán hàng	Q4/2022 – Q4/2023
5	Bàn giao sản phẩm	Q4/2024 – Q1/2025

Hiệu quả đầu tư 80 lô đất ở được ước tính:

Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1. Doanh thu	triệu đồng	504.306
Số căn nhà thương phẩm	căn	80
Diện tích đất	m ²	10.570
Diện tích xây dựng (nhà mẫu 3 tầng)	m ²	22.542
2. Giá vốn hàng bán	triệu đồng	267.952
2.1 Chi phí phát triển dự án	triệu đồng	222.565
Chi phí đất	triệu đồng	21.994
Chi phí hạ tầng	triệu đồng	19.566
Chi phí đền bù	triệu đồng	1.923
Chi phí xây dựng hoàn thiện	triệu đồng	162.801
Chi phí pháp lý	triệu đồng	3.256
Chi phí thiết kế, QLDA, tư vấn	triệu đồng	3.256
Chi phí hành chính	triệu đồng	1.628
Chi phí dự phòng	triệu đồng	8.140
2.2 Chi phí triển khai bán hàng	triệu đồng	45.388
Chi phí quản lý chung	triệu đồng	5.043
Chi phí Marketing	triệu đồng	5.043
Chi phí hoa hồng môi giới	triệu đồng	25.215
Chi phí bán hàng khác	triệu đồng	15.129
3. Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	236.354
Lợi nhuận biên trước thuế	%	47
4. Thuế TNDN	triệu đồng	47.271
5. Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	189.083
Lợi nhuận biên sau thuế	%	37

Theo kế hoạch, ước tính tổng nguồn vốn phát triển 80 lô đất ở thành 80 căn nhà phố/biệt thự hoàn thiện và chuyển nhượng cho khách hàng là 268 tỷ đồng, trong đó chi phí xây dựng ước tính là 163 tỷ đồng.

Nhằm nắm bắt thời điểm giao dịch sôi động của thị trường Bất động sản Huế, đặc biệt là khu vực An Vân Dương, HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua phương án phát hành để bổ sung nguồn vốn hoàn thiện khai thác 80 lô đất ở thuộc KĐT mới Mỹ Thượng, TP.Huế đưa vào khai thác trong năm 2022-2023. Kế hoạch nếu được triển khai sẽ mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận rất lớn cho Tổng Công ty nhờ chênh lệch giá đất.

2. Đối với tổ hợp căn hộ chung cư và TMDV trên lô đất CT2, CT3, CT4:

Thời gian triển khai dự kiến được thực hiện trong vòng 4 năm với lộ trình chi tiết như sau:

STT	Giai đoạn	Thời gian thực hiện
------------	------------------	----------------------------

1	Giai đoạn nghiên cứu dự án	Q2/2022 – Q3/2022
2	Giai đoạn triển khai thiết kế	Q2/2022 - Q3/2022
3	Giai đoạn triển khai các thủ tục pháp lý	Q2/2022 – Q2/2023
4	Giai đoạn chuẩn bị thi công	Q4/2022 – Q2/2023
5	Giai đoạn đầu tư, xây dựng công trình	Q1/2023 – Q1/2026
6	Giai đoạn kinh doanh bán hàng	Q2/2023 - Q4/2023
7	Giai đoạn bàn giao sản phẩm	Q2/2026 – Q3/2026

Quy mô đầu tư dự kiến như sau:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
1	Tổng diện tích khu đất	m²	32.559
2	Tổng diện tích xây dựng		
2.1	Tầng hầm	m ²	19.535
2.2	Tầng nổi	m ²	195.354
3	Tổng diện tích sàn xây dựng		
3.1	Tổng diện tích sàn kinh doanh căn hộ	m ²	173.865
3.2	Tổng diện tích TMDV	m ²	19.535
3.3	Tổng diện tích sinh hoạt cộng đồng	m ²	1.954
3.4	Tổng diện tích đậu xe trong nhà	m ²	19.535
4	Hệ số sử dụng đất	lần	6
5	Mật độ xây dựng		
5.1	Mật độ xây dựng tầng hầm	%	30
5.2	Mật độ xây dựng tầng nổi	%	30
6	Tổng số căn hộ	căn	2.675

Ngân sách đầu tư và lợi nhuận dự kiến như sau:

Đvt: triệu đồng

Hạng mục	Căn hộ	TTTM	Phần tài sản còn lại của CĐT	Tổng dự án
1. Doanh thu	4.563.958	256.402	n/a	4.820.360
Đơn giá trung bình (triệu/m ²)	35	0.350		
Diện tích thương phẩm	130.399	14.652		
2. Giá vốn hàng bán	3.736.653	195.000	196.673	4.128.326
Chi phí phát triển dự án	3.371.536	187.308	187.308	3.746.152
Chi phí đất	51.429	2.857	2.857	57.143
Chi phí sử dụng đất				n/a
Chi phí hạ tầng	23.584	1.310	1.310	26.205
Chi phí xây dựng hầm	181.987	10.110	10.110	202.208
Chi phí xây dựng khối cao tầng	1.737.826	96.546	96.546	1.930.917

Hạng mục	Căn hộ	TTTM	Phần tài sản còn lại của CĐT	Tổng dự án
Chi phí thiết bị	462.388	25.688	25.688	513.764
Chi phí pháp lý	26.570	1.476	1.476	29.522
Chi phí thiết kế. QLDA. tư vấn	251.214	13.956	13.956	279.127
Chi phí hành chính	13.285	738	738	14.761
Chi phí dự phòng	265.700	14.761	14.761	295.222
Chi phí lãi vay vốn hóa vào dự án	357.554	19.864	19.864	397.282
Chi phí vận hành	365.117	7.692	9.365	434.124
Chi phí quản lý chung	45.640	2.564	3.746	51.950
Chi phí Marketing	91.279	2.564		93.843
Chi phí hoa hồng môi giới	228.198	2.564		230.762
Chi phí bán hàng khác	45.640	2.564		48.204
Chi phí bảo trì bảo dưỡng			7.492	7.492
Chi phí điện nước vận hành			1.873	1.873
3. Lợi nhuận trước thuế	827.305	61.402	n/a	888.707
Lợi nhuận biên trước thuế	18%	24%		18%
4. Thuế TNDN	165.461	12.280		177.741
5. Lợi nhuận sau thuế	661.844	49.122	n/a	710.966
Lợi nhuận biên sau thuế	15%	19%		15%

(Lợi nhuận dự án chưa tính đến hiệu quả khai thác phần tài sản còn lại thuộc sở hữu của chủ đầu tư, ngoài căn hộ và trung tâm thương mại)

Trên cơ sở đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét:

1. Bổ sung nguồn vốn thực hiện đầu tư hoàn thiện để khai thác 80 lô đất ở tại KĐT mới Mỹ Thượng (TP. Huế)

2. Thông qua chủ trương đầu tư Tổ hợp chung cư và thương mại dịch vụ Mỹ Thượng tại lô đất CT2, CT3, CT4 thuộc Khu đô thị Mỹ Thượng, TP. Huế.

3. Giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện. HĐQT được quyết định các vấn đề về đầu tư dự án bao gồm Tổng mức đầu tư, phân bổ nguồn vốn, phân kỳ giai đoạn đầu tư, phương án thực hiện đầu tư.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua chủ trương đầu tư Dự án Tổ hợp chung cư và thương mại dịch vụ tại
lô đất 64-66 Hoàng Văn Thái, TP. Đà Nẵng**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam,

Các lô đất tại địa chỉ 64-66 Hoàng Văn Thái phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng từng là văn phòng hoạt động của VNECO nhiều năm trước. Năm 2007, Tổng Công ty đã đề xuất được thực hiện dự án xây khu thương mại tổng hợp, siêu thị, văn phòng cho thuê và tổ hợp chung cư tại lô đất 66 Hoàng Văn Thái. Dự án đã được UBND TP Đà Nẵng phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng kèm theo bản vẽ kỹ thuật QH01/05, tỷ lệ 1/500, đồng thời cho phép chuyển hình thức thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất, mục đích sử dụng đất là đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên từ đó đến nay dự án vẫn chưa được hoàn thành. Tại lô đất 64 Hoàng Văn Thái hiện đang có khách sạn Xanh Đà Nẵng tuy nhiên hoạt động kinh doanh nhiều năm qua không hiệu quả.

Cùng với chiến lược mở rộng hoạt động sang lĩnh vực đầu tư Bất động sản, Tổng Công ty có kế hoạch tái triển khai dự án trên lô đất 64-66 Hoàng Văn Thái với mục đích khai thác tối đa giá trị lô đất đồng thời tạo dựng dấu ấn VNECO trên khu vực mang nhiều ý nghĩa truyền thống.

Với quy mô dân số đã được phê duyệt và hạ tầng kỹ thuật hiện có, trên trục đường Hoàng Văn Thái sẽ chỉ có một số ít dự án được cấp phép thực hiện trong số rất nhiều dự án đang triển khai pháp lý. Đây chính là lý do để Tổng Công ty quyết định đẩy nhanh thủ tục pháp lý và triển khai đầu tư dự án căn hộ chung cư tại khu vực Hoàng Văn Thái trước khi hết “hạn ngạch đầu tư”.

Thời gian triển khai dự án theo kế hoạch như sau:

STT	Giai đoạn	Thời gian thực hiện
1	Giai đoạn nghiên cứu dự án	Q2/2022 – Q3/2022
2	Giai đoạn triển khai thiết kế	Q2/2022 – Q4/2022
3	Giai đoạn triển khai các thủ tục pháp lý	Q2/2022 – Q2/2023
4	Giai đoạn chuẩn bị thi công	Q4/2022 – Q2/2023
5	Giai đoạn đầu tư, xây dựng công trình	Q3/2023 – Q1/2026
6	Giai đoạn kinh doanh bán hàng	Q4/2023 – Q4/2024

STT	Giai đoạn	Thời gian thực hiện
7	Giai đoạn bàn giao sản phẩm	Q1/2026 – Q2/2026

Quy mô đầu tư dự kiến như sau:

STT	Nội dung	Đvt	Số liệu
1	Tổng diện tích khu đất	m ²	20.192
2	Tổng diện tích xây dựng		
2.1	Tầng hầm (2 tầng hầm)	m ²	20.144
2.2	Tầng nổi (25 tầng)	m ²	240.464
3	Tổng diện tích sàn xây dựng		
3.1	Tổng diện tích sàn kinh doanh căn hộ	m ²	230.000
3.2	Tổng diện tích TMDV	m ²	10.464
3.3	Tổng diện tích sinh hoạt cộng đồng + nhà trẻ	m ²	400
3.4	Tổng diện tích đậu xe trong nhà	m ²	20.144
4	Hệ số sử dụng đất	lần	11,91
5	Mật độ xây dựng	%	54,20
6	Tổng số căn hộ dự kiến	căn	3.538

Dự trù ngân sách đầu tư và lợi nhuận dự án như sau:

Nội dung	Căn hộ	Trung tâm thương mại	Phần tài sản còn lại của CĐT	Tổng dự án
1. Doanh thu	6,900,000	156,956	n/a	7,056,956
Đơn giá trung bình (triệu/m ²)	40	0.400		
Diện tích thương phẩm	172,500	7,848		
2. Giá vốn hàng bán	5,052,374	144,791	339,356	5,536,520
2.1 Chi phí phát triển dự án	4,155,374	138,512	323,196	4,617,082
Chi phí đất	95,998	3,200	7,466	106,664
Chi phí sử dụng đất				n/a
Chi phí xây dựng	2,407,833	80,261	187,276	2,675,369
Chi phí thiết bị	623,785	20,793	48,517	693,094
Chi phí pháp lý	24,078	803	1,873	26,754
Chi phí thiết kế, QLDA, tư vấn	433,040	14,435	33,681	481,156
Chi phí hành chính	24,078	803	1,873	26,754
Chi phí dự phòng	346,466	11,549	26,947	384,962
Chi phí lãi vay vốn hóa vào dự án	200,097	6,670	15,563	222,330
2.2 Chi phí vận hành	897,000	6,278	16,160	998,041

Nội dung	Căn hộ	Trung tâm thương mại	Phần tài sản còn lại của CĐT	Tổng dự án
Chi phí quản lý chung	69,000	3,139	6,464	78,603
Chi phí Marketing	138,000	1,570		139,570
Chi phí hoa hồng môi giới	414,000	1,570		415,570
Chi phí bán hàng khác	345,000	3,139		348,139
Chi phí bảo trì bảo dưỡng			12,928	12,928
Chi phí điện nước			3,232	3,232
3. Lợi nhuận trước thuế	1,847,626	12,165	n/a	1,859,791
Lợi nhuận biên trước thuế	27%	8%		26%
4. Thuế TNDN	369,525	2,433	n/a	371,958
5. Lợi nhuận sau thuế	1,478,101	9,732	n/a	1,487,833
Lợi nhuận biên sau thuế	21%	6%		21%

(Lợi nhuận dự án chưa tính đến hiệu quả khai thác phần tài sản còn lại thuộc sở hữu của chủ đầu tư, ngoài căn hộ và trung tâm thương mại)

Vì vậy, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét:

1. Thông qua chủ trương đầu tư dự án Tổ hợp căn hộ chung cư và thương mại dịch vụ Hoàng Văn Thái, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

2. Giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện. HĐQT được quyết định các vấn đề về đầu tư dự án bao gồm Quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, phân kỳ giai đoạn đầu tư, phương án thực hiện đầu tư.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN

Số: 01/2022 NQ/VNECO-ĐHĐCĐ
(Dự thảo)

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam;

Căn cứ Biên bản cuộc họp thường niên năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam ngày 29/4/2022;

Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam đã nhất trí (biểu quyết) với tỷ lệ ...%:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Tổng doanh thu và thu nhập:	1.811,196 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	54,756 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	44,330 tỷ đồng

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Tổng doanh thu và thu nhập:	2.920,650 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	127,875 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	102,300 tỷ đồng

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT Tổng Công ty.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng Công ty năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022;

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, như sau:

Các chỉ tiêu BCTC Tổng hợp năm 2021	Giá trị (đồng)	Các chỉ tiêu BCTC Hợp nhất năm 2021	Giá trị (đồng)
Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối	127.884.835.349	Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối	122.761.528.754
Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2021	44.330.348.079	Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2021	7.948.670.130
Lợi nhuận đã sử dụng mua cổ phiếu quỹ	86.919.236.536	Lợi nhuận đã sử dụng mua CP quỹ	86.919.236.536
Các chỉ tiêu BCTC Tổng hợp năm 2021	Giá trị (đồng)	Các chỉ tiêu BCTC Hợp nhất năm 2021	Giá trị (đồng)
Tổng lợi nhuận còn lại (I.4=I.1+I.2-I.3)	85.295.946.892	Tổng lợi nhuận còn lại (II.4=II.1+II.2-II.3)	43.790.962.348
Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021 (I.5=I.5.1+I.5.2)	43.183.533.904	Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021 (II.5=II.5.1+II.5.2)	43.183.533.904
Trích Quỹ Phúc lợi tập thể (5% LN sau thuế BCTC Tổng hợp năm 2021)	2.216.517.404	Trích Quỹ Phúc lợi tập thể (5% LN sau thuế BCTC Tổng hợp năm 2021)	2.216.517.404
Chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu (5%)	40.967.016.500	Chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu (5%)	40.967.016.500
Tổng lợi nhuận còn lại trên BCTC Tổng hợp sau khi phân phối các quỹ và chia cổ tức năm 2021 (I.6=I.4-I.5)	42.112.412.988	Tổng lợi nhuận trên BCTC Hợp nhất còn lại sau khi phân phối các quỹ và chia cổ tức năm 2021 (II.6=II.4-II.5)	607.428.444

- Cổ tức năm 2021 (dự kiến): 5%, chi trả bằng cổ phiếu, số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức 4.096.701 cổ phiếu, giá trị (theo mệnh giá): 40.967.010.000 đồng.

Điều 6. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

6.1. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Tổng Công ty từ 904.329.530.000 đồng lên 1.404.329.530.000 đồng, tương đương phát hành tăng thêm 500 tỷ đồng; Hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

6.2. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty các nội dung liên quan đến phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 như sau:

Quyết định sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) nhằm triển khai phương án phát hành cổ phiếu được hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, điều lệ và đảm bảo quyền lợi cổ đông; Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; Xác định tỷ lệ thực hiện quyền thực tế (nếu cần) tại thời điểm triển khai phương án tăng vốn và phải đảm bảo tính hợp lý, chính xác trên cơ sở số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm và số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó; Quyết định chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu, thời điểm lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu, bảo đảm lợi ích của cổ đông và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Quyết định các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành tăng vốn: Quyết định và tổ chức việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền để ghi nhận số vốn điều lệ theo số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thành công;

Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu không chào bán hết cho các tổ chức/cá nhân khác (bao gồm cả trường hợp phân phối tại Khoản 3, Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP); Lựa chọn và ký Hợp đồng với đơn vị bảo lãnh phát hành. Lựa chọn phương thức bảo lãnh phát hành và tổ chức thực hiện bảo lãnh phát hành cổ phiếu của đợt phát hành theo đúng quy định pháp luật (nếu cần); Phê chuẩn các (dự thảo) hợp đồng, tài liệu, giao dịch khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, việc thực hiện phương án sử dụng vốn nêu tại Mục 25 Phần II của Tờ trình này; Quyết định việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, lựa chọn phương án triển khai, thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Tổng Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Tổng Công ty và tuân thủ theo quy định của pháp luật; Quyết định về hồ sơ, tài liệu và (tổ chức) thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HOSE theo quy định của pháp luật; Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành và phương án sử dụng vốn sau khi phát hành mà đã được ĐHĐCĐ thông qua và phê duyệt theo quy định của pháp luật

Điều 7. Phê duyệt về việc chọn Công ty kiểm toán.

Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong ba (03) đơn vị kiểm toán độc lập sau đây: Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam; Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng; Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng Công ty.

Điều 8. ĐHĐCĐ thông qua nội dung phê duyệt quyết toán Dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong và giao HĐQT ban hành quyết định phê duyệt và lựa chọn phương

án cấu trúc, tái cấu trúc tài chính cho Dự án đảm bảo phù hợp, lành mạnh tài chính cho VNECO và TNP1 nhằm sử dụng tối ưu nguồn vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của VNECO và TNP1.

Điều 9. ĐHĐCĐ thông qua các nội dung quyết định đầu tư và giao HĐQT quyết định các vấn đề khác liên quan đến đầu tư dự án để kịp thời triển khai thực hiện các dự án bất động sản: Dự án tổ hợp thương mại dịch vụ và căn hộ chung cư tại 64-66 Hoàng Văn Thái; Dự án tổ hợp chung cư kết hợp thương mại dịch vụ, khai thác quỹ đất thương mại dịch vụ lô CT2, CT3 và CT4 và 80 lô đất thuộc Dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng.

Điều 10. Thông qua mức lương, thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tiểu ban thư ký năm 2022, như sau:

- Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 70.000.000 đồng/tháng
- Mức lương Phó Chủ tịch HĐQT: 40.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao thành viên HĐQT: 7.000.000 đồng/người/tháng
- Mức lương TBKS chuyên trách: 25.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho thành viên BKS: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao Trưởng Tiểu ban thư ký: 4.000.000 đồng/tháng
- Thù lao thành viên Tiểu ban thư ký: 3.000.000 đồng/người/tháng

- Mức thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2022: Mức thưởng đối với HĐQT là 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2022 của Tổng Công ty; Mức thưởng đối với Ban điều hành là 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2022 của Tổng Công ty.

Điều 11. Điều khoản thi hành.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, cổ đông và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐHĐCĐ TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- UBCKNN, HOSE (báo cáo);
- HĐQT, Ban điều hành (thực hiện);
- Ban Kiểm soát (giám sát);
- Lưu VNECO.